**TUẦN 31**

*Ngày soạn: 11/04/2025 Ngày giảng: Thứ hai, 14/04/2025*

*Ngày điều chỉnh: Thứ bảy, 12/4/2025*

**TIẾT 1: HĐTN-CC1**

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ: GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ NẢY SINH TRONG QUAN HỆ BẠN BÈ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

* Giải quyết được một số vấn đề này sinh trong mối quan hệ với bạn bè.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

* Chia sẻ được về các vấn đề có thể nảy sinh trong quan hệ với bạn bè.
* Đề xuất được cách giải quyết phù hợp trong các vấn đề mình đã gặp phải.

**3. Phẩm chất**

* *Tự lực, trách nhiệm:* chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Giấy A3, bút, bút màu.
* Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề

**2. Đối với học sinh**

* SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.
* Đồ dùng học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng chia sẻ được ý kiến của bản thân về chủ đề Giải quyết vấn đề này sinh trong quan hệ bạn bè.  **b. Cách tiến hành**  - Đại diện nhà trường/GV Tổng phụ trách Đội tổ chức buổi trò chuyện theo chủ đề Giải quyết vấn đề này sinh trong quan hệ bạn bè. Các nội dung chính như sau:    + Giới thiệu thầy cô giáo là khách mời tham gia buổi trò chuyện.  + HS giao lưu với thầy cô giáo, đặt câu hỏi liên quan đến những cách giải quyết vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè.  + Thầy cô giáo hướng dẫn, chia sẻ những vấn đề liên quan đến chủ đề buổi trò chuyện.  - GV mời một số HS chia sẻ những điều bản thân học được sau buổi trò chuyện. | - HS lắng nghe và tham gia theo sự hướng dẫn của GV.  - HS giao lưu.  - HS chia sẻ.  - HS chia sẻ. |

**----------------------------------------------------**

**TIẾT 2: TIẾNG VIỆT**

**ĐỌC: VỀ NGÔI NHÀ ĐANG XÂY (3 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc đúng và diễn cảm toàn bài thơ “Về ngôi nhà đang xây”. Biết đọc diễn cảm với giọng đọc phù hợp( khi chậm rãi nhẹ nhàng kể chuyện, khi ngạc nhiên thích thú nhấn giọng từ ngữ tả cảnh đẹp của ngôi nhà đnag xây, biết ngắt nghỉ đúng nhịp thơ.

Đọc hiểu: Qua hình ảnh ngôi nhà đang xây hứa hẹn những công trình lớn, đồ sộ sắp hoàn thành, nha thơ muốn diễn tả sự thay da, đổi thit từng ngày trên đất nước ta; một cuộc sống mới, tươi đẹp hơn, ấm no, hạnh phúc hơn đang đến từ công cuộc kiến thiết, dựng xây đất nước vô cùng sôi nổi trên khắp đất nước. Cảm nhận được những từ ngữ giàu sức gợi tả, những hình ảnh so sánh, nhân hoá,... theo góc nhìn của các bạn nhỏ, bài thơ đã mang đến cho người đọc niềm vui, sự thích thú trước vẻ đẹp của thiên nhiên, của cuộc sống ngày một tươi đẹp của đất nước, của nhân dân.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương thông qua những vẻ đẹp và sự thay đổi hàng ngày của đất nước

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài đọc, biết yêu quý giữ giừn, tích cực tham gia hoạt động xây dựng quê hương đất nước qua các hoạt động tập thể.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho học sinh giới thiệu về Chùa Một Cột – Hà Nội để khởi động bài học.  - GV cùng trao đổi với HS về ND bài:  + Miêu tả điều em biết về Chùa Một Cột Hà Nội?  + Quê em có di tích chùa hay đình nào em biết hãy giới thiệu về nó?  + Chia sẻ tranh ảnh về sự phát triển của quê hương?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhắc HS và dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe bài hát.  - HS trao đổi về ND bài hát với GV.  + Chùa Một Cột là một công trình xây dựng mà em yêu thích. Chùa Một Cột hay còn gọi là Liên Hoa Đài, là một kiến trúc độc đáo có từ thời nhà Lý. Chùa gồm một điện thờ đặt trên một trụ duy nhất. Chùa nằm trong quần thể kiến trúc Chùa Diên Hựu, có nghĩa là ngôi chùa “phúc lành dài lâu”.  + Nêu giới thiệu di tích chùa đình quê mình xây dựng mà mình biết. Chia sẻ về các tranh ảnh sưu tầm được về sự phát triển của quê hương đất nước.  - HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu: Đọc đúng và diễn cảm toàn bộ câu chuyện “Về ngôi nhà đang xây”. Biết đọc diễn cảm với giọng đọc phù hợp nhấn giọng tình tiết bất ngờ, từ ngữ thể hiện sự ngạc nhiên thích thú về vẻ đẹp của ngôi nhà .  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Luyện đọc.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, giọng nhẹ nhè chậm rãi khi kể, giọng ngạc nhiên thích thú ,nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm, những tình tiết bất ngờ, từ ngữ thể hiện về sự thay đổi của ngôi nhà.  - GV HD đọc: Đọc diễn cảm cả bài, Cần biết nhấn giọng ở những tình tiết bất ngờ, từ ngữ thể hiện tâm trạng, cảm xúc của tác giả qua bài thơ.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn:  + Đoạn 1: Từ đầu đến ….tạm biệt  + Đoạn 2: Tiếp theo đến …vôi gạch  + Đoạn 3: Phần còn lại.  - GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV hướng dẫn luyện đọc nhấn giọng từ khó: *che chở,nhú lên,huơ huơ, tựa vào,sẫm biếc, thở ra, rót vào…*  - GV hướng dẫn luyện đọc tách nhịp thơ:  *Chiều đi học về/*  *Chúng em qua ngôi nhà xây dở/*  *Giàn giáo tựạ cái lồng che chở/*  *Trụ bê tông nhú lên như một mầm cây/*  *Bác thợ nề ra về/ còn huơ huơ cái bay:/*  *Tạm biệt!//*  - GV HD đọc đúng ngữ điệu: đọc thay đổi ngữ điệu khi đọc từ ngữ hình ảnh thay đổi của ngôi nhà đang xây  - GV mời 3 HS đọc nối tiếp đoạn.  - GV nhận xét tuyên dương. | | - Hs lắng nghe GV đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát và đánh dấu các đoạn.  - 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc tách nhịp thơ.  - HS lắng nghe cách đọc đúng ngữ điệu.  - 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Nhận biết được các sự kiện trong bài thơ. Hiểu suy nghĩ cảm xúc của tác giả qua hình ảnh của ngôi nhà. Nhận biết được trình tự các sự việc gắn với thời gian trong bầi.  + Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Những ngôi nhà đang xây hiện ra thật mộng mơ, dễ thương. Những ngôi nhà được xây nên chính là những hi vọng về sự trở mình, lớn lên của đất nước, quê hương. Hiểu và tự hào về sự phát triển của dân tộc Việt chính là một trong những biểu hiện của tình yêu quê hương.  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Giải nghĩa từ.**  - GV yêu cầu HS đọc thầm bài 1 lượt, tìm trong bài những từ ngữ nào khó hiểu thì đưa ra để GV hỗ trợ.  - Ngoài ra GV đưa ra một số từ ngữ giải nghĩa từ cho HS, kết hợp hình ảnh mình hoạ (nếu có)  + Huơ huơ : Vung lên ,đưa đi đưa lại  + *nhú lên*: Mới nhô lên, thò ra…(Mần cây nhú lên khỏi mặt đất) | - HS đọc thầm cá nhân, tìm các từ ngữ khó hiểu để cùng với GV giải nghĩa từ.  - HS nghe giải nghĩa từ | |
| **3.2. Tìm hiểu bài.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: **trang 114 sgk Tiếng Việt lớp 5 Tập 2:** Theo cảm nhận của các bạn nhỏ, ngôi nhà đang xây hiện ra như thế nào?  Về ngôi nhà đang xây lớp 5 (trang 113, 114) | Kết nối tri thức Giải Tiếng Việt lớp 5  + Câu 2 **trang 114 sgk Tiếng Việt lớp 5 Tập 2:** Tìm trong bài những hình ảnh so sánh, nhân hoá và cho biết tác dụng của chúng trong việc miêu tả ngôi nhà đang xây.  + Câu 3: **trang 114 sgk Tiếng Việt lớp 5 Tập 2:** Những chi tiết nào cho thấy cảnh vật thiên nhiên mang đến sự sống động cho ngôi nhà đang xây?  + Câu 4: Nêu cảm nghĩ của em khi đọc hai dòng thơ “Ngôi nhà như trẻ nhỏ/ Lớn lên với trời xanh…”.  + Câu 5: **trang 114 sgk Tiếng Việt lớp 5 Tập 2:** Theo em, hình ảnh ngôi nhà đang xây nói lên điều gì về cuộc sống trên đất nước ta?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS tự tìm và nêu nội dung bài bài học. Luyện đọc lại bài cá nhân , nối tiếp đọc diễn cảm,  - GV nhận xét và chốt: Đất nước ta đang mọc lên nhiều công trình xây dựng đổi mới từng ngày. Hình ảnh ngôi nhà đang xây gợi liên tưởng về một đất nước đang trên đà phát triển ngày một lớn mạnh và giàu đẹp. Những liên tưởng, tưởng tượng này có đúng không? Còn phụ thuộc vào khát vọng, ý thức, trách nhiệm của mỗi công dân, trong đó có chúng ta. Đó cũng là sự tiếp bước. Ông cha làm cho đất nước ngày càng tươi đẹp, lớn mạnh.  - Luyệnhọc thuộc lòng bài thơ | - HS đọc câu hỏi, suy nghĩ trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Theo cảm nhận của các bạn nhỏ, ngôi nhà đang xây hiện ra:  + Giàn giáo: giống cái lồng che chở  + Trụ bê tông: nhú lên như một mầm cây  + Ngôi nhà đang xây dở: tựa vào nền trời sẫm, thở ra mùi vôi vữa nồng hăng; ngôi nhà giống bài thơ sắp làm xong, bức tranh còn nguyên màu vôi gạch.  + Trong bài có những hình ảnh so sánh: *giàn giáo như cái lồng; trụ bê tông như một mầm cây, ngôi nhà giống bài thơ sắp làm xong, ngôi nhà như trẻ nhỏ.*  – Trong bài có những hình ảnh nhân hoá: *ngôi nhà thở; bầy chim đi ăn về, rót vào ô cửa; nắng đứng ngủ quên; làn gió mang hương; ngôi nhà lớn lên.*     Tác dụng của những hình ảnh so sánh, nhân hoá: giúp ngôi nhà trở nên gần gũi, thân thiện với trẻ em; trông như những người bạn cùng trẻ em, cùng cảm xúc, cùng suy nghĩ với các bạn nhỏ.  + Những chi tiết cho thấy cảnh vật thiên nhiên mang đến sự sống động cho ngôi nhà đang xây: nền trời sẫm biếc, nắng ngủ quên trên tường, làn gió ủ những rãnh tường chưa trát vữa, ngôi nhà lớn cùng trời xanh.  + Khi đọc hai dòng thơ “Ngôi nhà như trẻ nhỏ/ Lớn lên với trời xanh…”, em cảm thấy ngôi nhà không ở yên, không cố định, cứng nhắc mà như còn lớn lên, sẽ cao lên và cao tới tận trời xanh; ngôi nhà cũng có tâm hồn, cũng vui tươi như những đứa trẻ.  + Theo em, hình ảnh ngôi nhà đang xây nói lên cuộc sống trên đất nước ta đang ngày càng phát triển. Đất nước ta đang không ngừng xây dựng các đô thị, hệ thống nhà cửa, công xưởng, trung tâm thương mại,… phục vụ cuộc sống hiện đại. Ngay hiện tại vẫn còn rất nhiều những dự án, những dự định đang được ấp ủ và chờ được thực hiện, phát triển hơn cả hiện tại.  - 2-3 HS tự rút ra nội dung bài học  ***Những ngôi nhà đang xây hiện ra thật mộng mơ, dễ thương. Những ngôi nhà được xây nên chính là những hi vọng về sự trở mình, lớn lên của đất nước, quê hương***  - 3-4 HS nhắc lại nội dung bài học.  \*Học sinh đọc cá nhân, nối tiếp bàn.  Thi đọc thuộc lòng bài thơ.  4,5 Học sinh đọc thuộc lòng bài thơ. | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV yêu cầu HS suy nghĩ cá nhân và nêu cảm xúc của mình sau khi học xong bài “Về ngôi nhà đang xây”  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS suy nghĩ cá nhân và đưa ra những cảm xúc của mình.  - VD:  + Học xong bài đọc, em thây rất thú vị vì đã giúp em biết thêm vẻ đẹp và sự phát triển thay đổi hàng ngày của quê hương đất nước, biết thêm nhiều sự phát triển của quê hương.  + Qua bài đọc giúp em có ý thức giữ gìn và xây dựng quê hương ngày một giàu đẹp,…  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**-----------------------------------------------------------------**

**TIẾT 3: TIẾNG VIỆT**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**VIẾT HOA DANH TỪ CHUNG THỂ HIỆN SỰ TÔN TRỌNG ĐẶC BIỆT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Nhận biết viết hoa danh từ chung thể hiện sự tôn trọng đặc biệt và ứng dụng thực hành bài tập

- Cảm nhận được vẻ đẹp của sự thay đổi phát triển hàng ngày của đất nước qua các từ ngữ của bài tập

- Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm và viết hoa danh từ chung thể hiện sự tôn trong đặc biệt,ứng dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết tôn trọng yêu quý, tự hào về sự thay đổi, phát triển của quê hương.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho học sinh chơi :”Những người nông dân thực thụ”  + Cách chơi: Học sinh sẽ trả lời câu hỏi để vượt qua từng trạm thử thách để làm nông dân thực thụ.  +Trạm một :Chăm sóc vườn cây.  Câu hỏi :Danh từ riêng nào cần viết hoa trong câu dưới đây?  Anh kim đồng rất thông minh, dũng cảm. +Trạm 2 :Chăm sóc vật nuôi.  Câu hỏi :Từ nào viết hoa chưa đúng trong câu sau?  Lan và Hoa là hai Chị Em sinh đôi.  - GV cùng trao đổi với HS nhận xét tổng kết trò chơi  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS cùng trao đổi với GV về nội dung trờ chơi :  + Câu 1: Kim Đồng vì đó là danh từ riêng chỉ tên người.  + Câu 2: chị em vì đó là danh từ chung  **-** HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  Nhận biết được danh từ chung viết hoa thể hiện tôn trọng đặc biệt, Nắm được lý thuyết phần ghi nhớ  - Cảm nhận được vẻ đẹp của từ ngữ Tiếng Việt được thể hiện trong ngữ liệu của bài tập thông qua các từ loại tìm được  + Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| GV cho học sinh đọc cá nhân , thảo luận nhóm điền phiếu nhóm, trả lời câu hỏi để rút ra ghi nhớ:    Câu 1: **trang 114 sgk Tiếng Việt lớp 5 Tập 2:** Nêu điểm giống nhau về cách viết những từ in đậm trong các đoạn thơ dưới đây. Các từ đó có phải danh từ riêng không?  . Con ở miền Nam ra thăm lăng **Bác**      Đã thấy trong sương hàng tre bát ngát      Ôi! Hàng tre xanh xanh Việt Nam      Bão táp mưa sa đứng thẳng hàng.  (Viễn Phương)  Luyện từ và câu lớp 5 trang 114, 115 (Luyện tập về dấu gạch ngang) | Kết nối tri thức Giải Tiếng Việt lớp 5   |  | | --- | | b. Giọt giọt mồ hôi rơi      Trên má anh vàng nghệ      Anh **Vệ quốc quân** ơi      Sao mà yêu anh thế!                                  (Tố Hữu) |   GV nhận xét chốt đáp án, tuyên dương nhóm thực hiện tốt.  **Câu 2:** trang 115 sgk Tiếng Việt lớp 5 Tập 2:**Cách viết các từ in đậm ở bài tập 1 có tác dụng gì?**  Ghi nhớ: **Một số danh từ chung có thể được viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt đối với đối tượng được nói đến.**  **-**GV củng cố phân biệt danh từ riêng và danh từ chung  **-**GV yêu cầu HS nêu ví dụ minh hoạ khắc sâu ghi nhớ  **Người là Cha, là Bác, là Anh**  **Quả tim lớn lọc trăm dòng máu nhỏ**  **(Tố Hữu)** | +Học sinh nối tiếp đọc đoạn văn  + Học sinh trao đổi nhóm trả lời câu hỏi .  + Đại diện nhớm Nối tiếp trả lời, lớp ghi vở  Đáp án:  Những từ in đậm trong các đoạn thơ dưới đây đều được viết hoa. Các từ đó là danh từ riêng, trong đó: Bác là chỉ chủ tịch Hồ Chí Minh; Vệ quốc quân là chỉ những người chiến sĩ tham gia đoàn quân đi giải phóng.    + Cách viết các từ in đậm ở bài tập 1 có tác dụng: cho người đọc thấy sự tôn trọng đối với người được nhắc đến.  -HS Nối tiếp đọc ghi nhớ, lắng nghe sửa bài.  -1 -2 học sinh nhắc lại khái niệm danh từ riêng  - HS nêu thêm vài ví dụ minh hoạ: danh từ chung dùng với ý nghĩa đặc biệt trong ví dụ:  Người, Cha, Bác,Anh chỉ Bác Hồ kính yêu |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  Nhận biết danh từ chung dùng với ý nghĩa đặc biệt cần viết hoa thể hiện tôn trọng trong đoạn văn cụ thể  - Cảm nhận được vẻ đẹp của cách dùng từ trong văn học.  + Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **Câu 3 trang 115 sgk Tiếng Việt lớp 5 Tập 2:** Tìm danh từ chung được viết hoa trong những câu thơ, câu văn và cho biết tác dụng của việc viết hoa đó.    - GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung:  - GV mời cả lớp làm việc cá nhân vào phiếu rồi chia sẻ theo nhóm 2  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét kết luận và tuyên dương.  **Câu 4 trang 115 sgk Tiếng Việt lớp 5 Tập 2: Viết 2 – 3 câu trong đó có danh từ chung được viết hoa thể hiện sự tôn trọng đặc biệt.**  - GV yêu cầu HS thực hiện cá nhân  - GV cho học sinh nối tiếp đọc nhận xét chữa bổ sung  - GV cùng cả lớp nhận xét, tuyên dương các bạn có bài viết tốt.  ***\_*** GV chốt: Ngoài những từ chỉ lãnh tụ, tổ quốc, đất nước có những danh từ chung vốn được viết thường như tất cả những danh từ chung khác. Nhưng đôi khi. Vẫn được viết hoa, chẳng hạn danh từ chỉ quan hệ trong gia đình ông bà, bố mẹ, danh từ chỉ thầy cô giáo để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt, những trường hợp viết hoa này được coi là viết hoa “tu từ” vì vậy không nên lạm dụng, chỉ viết hoa khi thực sự muốn nhấn mạnh ý nghĩa, tôn trọng đặc biệt. | - 1 HS đọc yêu cầu bài . Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - Cả lớp làm việc cá nhân ,nhóm 2, xác định nội dung yêu cầu.  - Các nhóm trình bày  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  – Danh từ chung được viết hoa trong câu thơ: *Đất Nước –*tác dụng: dành sự tôn trọng với quốc gia mình, coi quốc gia là thiêng liêng và duy nhất.  – Danh từ chung được viết hoa trong câu thơ: *Người – Hồ Chí Minh –*tác dụng: tên riêng của người, tên của Bác Hồ.  – Danh từ chung được viết hoa trong câu văn: *Mẹ Thiên Nhiên –*tác dụng: tôn trọng và cung kính trước sức mạnh của thiên nhiên, mong được thiên nhiên che chở và thuận lợi phát triển sản xuất.  - 1 HS đọc yêu cầu của bài tập. Cả lớp lắng nghe.  - HS thực hiện vào vở cá nhân.  - Nối tiếp đọc bài, lớp nhân xét bổ sung  Việt Nam ta là một trong các nước phát triển, tích cực hội nhập, là thành viên của rất nhiều tổ chức khu vực và toàn thế giới. Một số tổ chức tiêu biểu mà Việt Nam có vị thế, uy tín cao như: Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN); Liên Hợp Quốc (UN); Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO); Diễn đàn hợp tác kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương (APEC);…  “Trong lòng mỗi chúng ta, luôn có một tình yêu sâu sắc dành cho *Quê Hương*, nơi gắn liền với những kỷ niệm đẹp của tuổi thơ.”  - “Trong mỗi trái tim người lính, luôn cháy bỏng một tình yêu dành cho *Tổ Quốc*, nơi họ đã hiến dâng tất cả vì sự bình yên và tự do.”  - Lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Giảo cứu heo con”.  + GV chuẩn bị một số câu hỏi trong đó có danh từ chung viếthoa với ý nghĩa đặc biệt để lẫn lộn trong hộp.  + Chia lớp thành 2 nhóm, của một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu)  + Yêu cầu các nhóm cùng nhau tìm câu trả lời có trong hộp đưa lên dán trên bảng. Đội nào tìm được nhiều hơn sẽ thắng cuộc.  Câu 1: Danh từ trung được viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt trong những dòng thơ sau là :  Yêu Bác lòng ta trong sáng hơn,  Xin nguyện cùng Người vươn tới mãi  Vững như muôn ngọn dải Trường Sơn  (Tố Hữu )  A Bác B Trường Sơn C Bác. Người.  Câu 2: Lê -nin đi vắng  Nhưng trong vườn sên đầy nắng  Chiếc ghế sơn xanh còn ấm hơi Người  (Tố Hữu)  Từ Người trong câu thơ trên được viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt đối với ai  A Bác Hồ B Lê -nin C Cả 2 phương án trên.  - GV tổng kết trò chơi Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.  Câu 1 đáp án C  Câu 2 đáp án B  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**---------------------------------------------------------**

**TIẾT 4: TOÁN**

**MỘT SỐ CÁCH BIỂU DIỄN SỐ LIỆU THỐNG KÊ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

- Củng cố nhận biết về các công cụ biểu diễn số liệu thống kê đã được học.

- Bước đầu biết sử dụng hợp lí các công cụ nói trên để biểu diễn số liệu thống kê

- Phát triển năng lực toán học: tính toán, ….

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

**2.1. Phát triển các năng lực chung**

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Chủ động trao đổi, thảo luận, trả lời các câu hỏi qua các hoạt động nhóm đôi, nhóm bốn và trình bày trước lớp.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Tự giác làm bài, cố gắng tính toán đúng.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Nâng cao năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua tìm hiểu, trả lời câu hỏi và nêu ra được các ý kiến thắc mắc.

**2.2. Bồi dưỡng phẩm chất chủ yếu**

*- Phẩm chất nhân ái:* Giúp đỡ bạn bè trong quá trình học tập, yêu thương mọi người xung quanh.

*- Phẩm chất trách nhiệm:* nghiêm túc, lắng nghe và chú ý khi học tập, hình thành lối sống có trách nhiệm với cộng đồng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

– HS chuẩn bị: SGK; bảng phụ, phiếu học tập, vở ô li hoặc vở bài tập.

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **\* TIẾT 1**  **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **1. Trò chơi khởi động: “Thu hoạch cà rốt”** (HS đã chuẩn bị và ghi cân nặng và chiều cao của mình vào các củ cà rốt; HS tiến hành chơi bằng cách xếp vào giỏ cân nặng và giỏ chiều cao)  GV phổ biến trò chơi, luật chơi và thời gian chơi  GV nhận xét, tuyên dương HS  **2. Hoạt động kết nối:**  Thông qua trò chơi chúng ta đã sắp xếp đúng chiều cao, cân nặng của các thành viên trong lớp mình, vậy có cách biểu diễn nào khác như cách mình vừa làm không? Chúng ta cùng tìm hiểu bài đọc này nhé!  GV ghi tên bài: **MỘT SỐ CÁCH BIỂU DIỄN SỐ LIỆU THỐNG KÊ**  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **Cách tiến hành:**  – GV cho HS quan sát và đọc tranh khởi động.  + Có những cách biểu diễn nào ?   1. Biểu diễn số đo chiều cao và cân nặng của ba bạn bằng dãy số liệu thống kê (giống trò chơi khởi động)   -GV nhận xét, tuyên dương. Lưu ý: Sắp xếp theo dãy số liệu thống kê không nhất thiết phải theo thứ tự từ bé đến lớn hoặc từ lớn đến bé.  + Ngoài cách vừa rồi còn cách nào khác không?  -GV giới thiệu bảng số liệu thống kê   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | Chiều cao | Cân nặng | | Ánh | 138,6cm | 31,9kg | | Bình | 141cm | 34kg | | Cường | 137,5cm | 30,6kg |   ( Bảng số liệu phải trình bày đầy đủ thông tin và số liệu cần thể hiện: tên, cân nặng, chiều cao. Sắp xếp thông tin theo đúng hàng và đúng cột.)  -GV lưu ý: Lựa chọn cách biểu diễn số liệu thống kê hợp lí giúp cho việc ghi chép, phân loại, so sánh các số liệu sẽ dễ dàng hơn.  + Những trường hợp nào có thể sử dụng cách biểu diễn số liệu thống kê?  **Hoạt động 2: Thực hành, luyện tập**  **Bài 1:** Bốn cây cầu bắc qua sông Hồng. Chương Dương, Thanh Trì, Vĩnh Tụy, Nhật Tân có chiều dài (đoạn bắc qua sông Hồng) lần lượt là 1230m, 3084m,3778m, 3900m. Dựa vào thông tin trên hãy hoàn thành bảng thống kê sau:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán yêu cầu gì?  -GV quan sát, hỗ trợ HS  -GV nhận xét, tuyên dương.  - GV giới thiệu hình ảnh của 4 cây cầu bắc qua sông Hồng.  **Bài 2:** Khảo sát học sinh khối Năm của một trường tiểu học về phương tiện đến trường thu được kết quả như ở bảng sau:  **Phương tiện đến trường của học sinh khối Năm**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Phương  tiện | Đi bộ | Xe đạp | Xe ô tô | | Số  học sinh | 60 | 50 | 25 |   + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán yêu cầu gì?   1. Hoàn thành biểu đồ cột (HS làm vở bài tập)   -GV giới thiệu biểu đồ cột ( gồm cột ngang chỉ số học sinh, còn cột dọc là loại phương tiện. Mỗi cột biểu diễn số lượng mỗi phương tiện)  -GV nhận xét, tuyên dương.  b) Trả lời câu hỏi  - Có bao nhiêu học sinh đi bộ đến trường?  - Số học sinh đến trường nhiều hơn số học sinh đi học bằng xe ô tô là bao nhiêu em?  - Số học sinh đi học bằng xe ô tô ít hơn số học sinh đi học bằng xe đạp là bao nhiêu em?  - Có bao nhiêu học sinh được khảo sát?  -GV nhận xét, tuyên dương.  - Liên hệ ở lớp học, tổng hợp những phương tiện đi lại và số học sinh trong lớp.  -GV nhận xét, lưu ý học sinh khi tham gia giao thông. | HS tham gia trò chơi hào hứng, sôi nổi  VD:  Chiều cao: 120 cm; 135cm; 140cm; …  Cân nặng: 30kg, 25kg, 28kg, 40kg, ….  HS nhận xét, bổ sung (nếu có)  HS lắng nghe  HS đọc nối tiếp tên bài và ghi vào vở          -HS đọc số liệu thống kê về số đo chiều cao và cân nặng của ba bạn Ánh, Bình, Cường. Cụ thể:  + Ánh cao 138,6cm; cân nặng 31,9kg.  + Bình cao 141cm; cân nặng 34kg.  + Cường cao 137,5cm; cân nặng 30,6kg.  -Sắp xếp thành dãy số liệu như trò chơi khởi động.  a) HS tiến hành sắp xếp  - Dãy số liệu thống kê về số đo chiều cao của ba bạn:  138,6cm ; 141cm ; 137,5cm  -Dãy số liệu thống kê về số đo cân nặng của ba bạn:  31,9kg ; 34kg ; 30,6kg.  -HS nhận xét  -HS lắng nghe  + Sắp xếp theo bảng số liệu thống kê.  -HS quan sát bảng số liệu thống kê.  -HS lưu ý  + VD: Sắp xếp HS đi học muộn, HS đạt điểm cao, số lượng xe đạp ở trường, ….  HS đọc đề và yêu cầu của bài.  + Bốn cây cầu bắc qua sông Hồng. Chương Dương, Thanh Trì, Vĩnh Tụy, Nhật Tân có chiều dài (đoạn bắc qua sông Hồng) lần lượt là 1230m, 3084m,3778m, 3900m  + Dựa vào thông tin trên hãy hoàn thành bảng thống kê  -HS TLN4 và hoàn thành bảng thống kê   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Tên | Chương  Dương | Thanh Trì | Vĩnh Tụy | Nhật Tân | | Chiều dài (m) | 1230 | 3084 | 3778 | 3900 |   -Đại diện nhóm trình bày (Tên bảng thống kê, những thông tin trong bảng)  -Nhóm khác nhận xét, bổ sung (nếu có)  -HS lắng nghe.  -HS quan sát.  -HS đọc yêu cầu và phân tích đề bài  + Bài toán cho biết các loại phương tiện đến trường của học sinh khối Năm. Trong đó: đi bộ 60 HS, xe đạp 50 HS, xe ô tô 60 HS.  + Bài toán yêu cầu: hoàn thành biểu đồ cột và trả lời câu hỏi.  -HS hoàn thành vào vở bài tập  -HS lắng nghe và lưu ý về biểu đồ cột có đặc trưng gồm cột ngang và cột dọc.  -Trình bày kết quả trước lớp  -HS khác nhận xét, bổ sung ( nếu có)  -HS lắng nghe  -HS chia sẻ nhóm 2 và trả lời câu hỏi  +Có 60 học sinh đi bộ đến trường.  +Học sinh đến trường nhiều hơn học sinh đi học bằng xe ô tô là 35 em.  +Học sinh đi học bằng xe ô tô ít hơn học sinh đi học bằng xe đạp là 25 em.  + Tổng số học sinh được khảo sát là 135 em.  -Đại diện nhóm trình bày trước lớp  -HS nhận xét, bổ sung  -HS lắng nghe  -HS trình bày và thống kê số liệu.  -HS lắng nghe |

**---------------------------------------------**

**TIẾT 5: ĐẠO ĐỨC**

**EM NHẬN BIẾT VIỆC SỬ DỤNG TIỀN HỢP LÍ**

**(Tiết 1)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**\*Năng lực đặc thù**

- Nêu được biểu hiện của việc sử dụng tiền hợp lí.

- Biết vì sao phải sử dụng tiền hợp lí.

- Góp phần hình thành thói quen biết sử dụng tiền hợp lí

**\*Năng lực chung:**

- Góp phần hình thành năng lực tự chủ, điều chỉnh hành vi, tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội.

**\*Phẩm chất:**

- Góp phần hình thành phẩm chất trách nhiệm.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.Giáo viên**

- SGK, SGV, SBT Đạo đức 5 (bộ sách Chánh Diều)

- Các video clip quan đến nhận biết việc sử dụng tiền hợp lí.

- Tranh, hình ảnh về nội dung nhận biết việc sử dụng tiền hợp lí.

- Máy chiếu đa năng, máy tính,... (nếu có)

**2.Học sinh:**

– SGK, SBT Đạo đức 5 (Bộ sách Cánh Diều).

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A.HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** |  |
| – GV nêu tên trò chơi: **Hãy chọn giá đúng**  – GV chia lớp thành 4 nhóm, hướng dẫn luật chơi: Mỗi bạn lựa chọn một ô số, mỗi ô số tương ứng với một sản phẩm. Mỗi bạn phải đoán đúng giá hoặc thấp hơn gần nhất với giá của sản phẩm sẽ là người chiến thắng.  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Mời các nhóm luân phiên nhau đón giá cho sản phẩm.  - GV nhận xét, đánh giá, trao thưởng cho nhóm giành chiến thắng và dẫn nhập vào bào học. | -HS nhắc lại tên trò chơi.  -HS lắng nghe.  -HS tiến hành chơi theo luật chơi mà GV hướng dẫn: HS lựa chọn một ô số, mỗi ô số tương ứng với một sản phẩm. đoán đúng giá hoặc thấp hơn gần nhất với giá của sản phẩm.  -HS lắng nghe, ghi bài vào vở |
| **B.HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI** | |
| **\*Hoạt động 1: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi**  **\*Mục tiêu:** HS nêu được các biểu hiện của việc sử dụng tiền hợp lí. | |
| -GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SGK trang 58,59 và trả lời câu hỏi.  - GV chia lớp thành 4 nhóm và giao nhiệm vụ cho HS thực hiện.  - GV giới thiệu 6 tranh, yêu cầu các nhóm quan sát tranh, thảo luận và trả lời các câu hỏi:  a. Các bạn trong tranh nào biết sử dụng tiền hợp lí? Vì sao?  b. Hãy kể thêm các biểu hiện sử dụng tiền hợp lí khác mà em biết.  - GV cho HS thời gian làm việc nhóm và quan sát, hướng dẫn, gợi mở thêm cho HS (nếu cần). | - HS quan sát tranh trong SGK trang 58,59  Đạo đức lớp 5 Cánh diều Bài 11: Em nhận biết việc sử dụng tiền hợp lí  Đạo đức lớp 5 Cánh diều Bài 11: Em nhận biết việc sử dụng tiền hợp lí  - HS thảo luận nhóm 4 trả lời câu hỏi  a. Các bạn trong tranh nào biết sử dụng tiền hợp lí? Vì sao?  b. Hãy kể thêm các biểu hiện sử dụng tiền hợp lí khác mà em biết. |
| - GV mời một số nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét, góp ý, bổ sung để hoàn chỉnh nhiệm vụ.  - GV nhận xét, đánh giá và rút ra câu trả lời phù hợp. | -HS các nhóm trình bày trước lớp.  + Tranh 1: Chọn sản phẩm có giá hợp lí, phù hợp với nhu cầu.  + Tranh 2: Tiết kiệm tiền để mua các món đồ mình thích.  + Tranh 3: Sử dụng tiền để giúp đỡ những người gặp khó khăn  + Tranh 4: Sử dụng tiền để mua những thứ cần thiết  + Tranh 5: Biết tiết kiệm tiền  + Tranh 6: Sử dụng tiền chưa hợp lí  -Cả lớp lắng nghe, nhận xét câu trả lời của nhóm bạn. |
| a) Các bạn trong các bức tranh 1,2,3,4,5 là những bạn biết sử dụng tiền hợp lí. Vì các bạn sử dụng tiền vào mục đích chính đáng và cần thiết. Còn bức tranh số 6 hai bạn nam không sử dụng tiền vào đúng mục đích mà dùng tiền để mua rất nhiều đồ chơi.  b. Sử dụng tiền để mua đồ dùng học tập, sử dụng tiền giúp đỡ người khó khăn, sử dụng tiền để gửi tiết kiệm, sử dụng tiền để mua quà sinh nhật cho mẹ… | -HS lắng nghe và tiếp thu. |
| **\*Hoạt động 2: Đọc các trường hợp và trả lời câu hỏi**  **\*Mục tiêu:** HS nêu được các biểu hiện của việc sử dụng tiền hợp lí và các biểu hiện sử dụng tiền không hợp lí. | |
| - GV yêu cầu HS đọc thông tin SGK trang 59 sách cánh diều  - GV chia lớp thành 4 nhóm, 2 nhóm thực hiện trường hợp 1 và 2 nhóm còn lại thực hiện trường hợp 2.  - GV giới thiệu 2 trường hợp, yêu cầu các nhóm thảo luận và trả lời các câu hỏi:  a) Hà và Bằng đã sử dụng tiền vào những việc gì? Việc sử dụng tiền của Hà và Bằng đã dẫn đến điều gì?  b) Vì sao phải sử dụng tiền hợp lí?  - GV cho HS thời gian làm việc nhóm và quan sát, hướng dẫn, gợi mở thêm cho HS (nếu cần).  - GV mời một số nhóm trình bày kết quả thảo luận. GV có thể yêu cầu các nhóm khác nhận xét, góp ý, bổ sung để hoàn chỉnh nhiệm vụ.  - GV nhận xét, đánh giá và rút ra câu trả lời phù hợp.  + Trường hợp 1: Hà sử dụng tiền rất hợp lí vào các việc như: mua đồ dùng học tập, tiết kiệm tiền, Hà luôn cân nhắc cẩn thận và chỉ mua những món đồ cần thiết. Việc chi tiêu hợp lí đã giúp Hà chủ động hơn trong chi tiêu, có thể giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn hơn. Hà thấy bản thân tự tin và vui vẻ hơn.  + Trường hợp 2: Bằng đả sử dụng tiền không hợp lí vì: sử dụng hết số tiền chú An cho để mua những món đồ chơi mà mình thích. Điều này đã dẫn đến chú An không hài lòng về việc sử dụng tiền lãng phí của Bằng.  + Lí do phài sử dụng tiền hợp lí: giúp em tiết kiệm và có sẵn tiền để sử dụng khi cần thiết; rèn luyện kĩ năng quản lí tiền trong tương lai; chủ động hơn trong chi tiêu; quý trọng công sức lao động của bố mẹ. | - 2 – 3 HS đọc thông tin SGK trang 59  - HS chia nhóm thực hiện nhiệm vụ và thảo luận để trả lời câu hỏi cho từng trường hợp  - Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung  a) Hà đã sử dụng tiền để mua đồ dùng học tập,và giúp đỡ những người gặp khó khăn. Việc sử dụng tiền của Hà đã giúp bạn tạo cho mình một thói quen tốt và còn giúp đỡ được mọi người.  - Bằng đã sử dụng tiền chú cho để mua đồ chơi mà mình thích. Và việc sử dụng tiền đó của Bằng đã không giúp bạn để dành được tiền và còn có thói quen xấu là tiêu sài hoang phí.  b) Sử dụng tiền hợp lí sẽ tạo cho bản thân một thói quen tốt, một đức tính tiết kiệm  và không những thế chúng ta sẽ dành dụm được một khoản tiền nhỏ phòng khi cần thiết có thể dùng  -HS lắng nghe và tiếp thu |
| **C. LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH**  **\*Mục tiêu:** HS thể hiện được thái độ đồng tình hay không đồng tình với các ý kiến về việc sử dụng tiền hợp lí. | |
| **- GV gọi HS đọc yêu cầu nội dung 1 sách giáo khoa trang 60** | - 2-3 HS đọc yêu cầu nội dung 1 SGK đạo đức trang 60 về việc sử dụng tiền hợp lí. |
| - GV tổ chức chia lớp thành 4 nhóm và giao nhiệm vụ cho HS thực hiện.  - GV yêu cầu HS đọc các ý kiến và trả lời câu hỏi: Em đồng tình hay không đồng tình với ý kiến nào? Vì sao?  - GV mời HS lần lượt phát biểu ý kiến.  - GV nhận xét, tổng hợp những ý kiến phù hợp. | - Lớp chia thành 4 nhóm và nhận nhiệm vụ thảo luận: Em đồng tình hay không đồng tình với ý kiến nào? Vì sao?  Đạo đức lớp 5 Cánh diều Bài 11: Em nhận biết việc sử dụng tiền hợp lí - Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung  a. Đồng tình. Vì khi tiết kiệm được một khoản tiền nhỏ sẽ có lợi hơn khi xảy ra một chuyện gì đó cần đến việc phải dùng tiền  b. Không đồng tình. Vì sử dụng tiền một cách hợp lí là một đức tính và là một thói quen tốt  c. Không đồng tình. Vì ở bất cứ độ tuổi nào các bạn cũng nên sử dụng tiền tiết kiệm để tạo cho mình một thói quen tốt  d. Đồng tình. Vì rèn luyện cho mình một thói quen tốt từ sớm là một điều rất tốt.  e. Đồng tình. Vì rèn luyện cho mình một thói quen chủ động trong chi tiêu.  g. Đồng tình. Vì chúng ta còn nhỏ chưa kiếm ra được nhiều tiền nên những đồng tiền mà chúng ta đang sử dụng hầu hết đều là do bố mẹ cung cấp. Vì vậy tiết kiệm cũng là một cách hợp lí và biết quý trọng công lao của bố mẹ |
| **C.VẬN DỤNG**  **\*Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học được vào cuộc sống. | |
| -Về nhà các em hãy chia sẻ với người thân những gì em đã học về việc sử dụng tiền hợp lí và liệt kê các món đồ nào em đã mua chưa hợp lí.  -Lập sổ kế hoạch chi tiêu cho bản thân | -HS lắng nghe để thực hiện ở nhà |
| **\*Củng cố- Dặn dò**  -Thực hiện những điều đã học được và xây dựng kế hoạch chi tiêu số tiền ba mẹ cho hằng ngày.  -Cả lớp hát 1 bài kết thúc tiết học. | -HS lắng nghe  - HS hát vận động |

**--------------------------------------------------------------**

*Ngày soạn: 11/04/2025 Ngày giảng: Thứ ba, 15/04/2025*

*Ngày điều chỉnh: Chủ nhật, 13/4/2025*

**BUỔI SÁNG**

**TIẾT 1: TIẾNG VIỆT**

**VIẾT**

**Bài: LUYỆN TẬP LẬP DÀN Ý CHO BÀI VĂN TẢ PHONG CẢNH**

**Đề bài: Viết bài văn tả một cảnh đẹp thiên nhiên nơi em ở.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Lập được dàn ý bài văn tả phong cảnh theo hướng dẫn.

- Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng viết văn miêu tả cảnh

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết trân trọng tình cảm của mọi người, yêu quê hương đất nước .

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học về văn miêu tả của học sinh ở bài trướcvận dụng vào lập dàn ý bài tả cảnh thiên nhiên.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho học sinh chia sẻ những cách quan sát và miêu tả đặc biệt về phong cảnh thiên nhiênđể khởi động bài học.  + GV cùng trao đổi với HS về cách quan sát và miêu tả cảnh thiên nhiên  - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới. | - HS xem video  - HS cùng trao đổi với GV về nội dung bài  + Sử dụng các giác quan…, liên tưởng để nhằm so sánh, nhân hoá sự vật định tả  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Hs hiểu được bố cục trình bày, cách viết đoạn văn miêu tả cảnh thiên nhiên nơi mình ở  + Lập dàn ý bài văn tả cảnh thiên nhiên nơi mình ở.  + Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 1: trang 116 sgk Tiếng Việt lớp 5 Tập 2:** Chuẩn bị.  – Lựa chọn cảnh đẹp thiên nhiên (cảnh đẹp gần nhà em hoặc cảnh đẹp ở địa phương em).  – Xác định trình tự miêu tả (theo không gian, thời gian hoặc kết hợp cả hai cách).  *Lưu ý*: Cảnh đẹp thiên nhiên nơi em ở là cảnh thiên nhiên mà em đã được ngắm nhìn mỗi ngày, qua mỗi mùa, mỗi tháng năm. Em có thể tả sự thay đổi của cảnh thiên nhiên đó theo trình tự thời gian, gắn với những kỉ niệm của bản thân.  – Quan sát trực tiếp cảnh đẹp thiên nhiên em muốn tả hoặc nhớ lại cảnh đẹp thiên nhiên đã quan sát, ghi chép kết quả quan sát  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời học sinh chia sẻ phần mình đã chuẩn bị  - GV mời HS làm việc cá nhân, theo nhóm, đọc phần chuẩn bị của mình  - GV mời các nhóm trình bày kết quả.  - Mời cả lớp nhận xét nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương và tổng kết:  *Qua bài tập 1 các em đã. Chọn quan sát và ghi chép được đặc điểm nổi bật của cảnh mình định tả, chúng ta bước vào bài 2 lập dàn ý* | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - HS đọc bài làm cá nhân  Em lựa chọn cảnh đẹp thiên nhiên ở địa phương em là cảnh…., xác định trình tự miêu tả và ghi chép lại một số thông tin về cảnh đẹp em nhớ hoặc quan sát trực tiếp được  - HS làm việc theo nhóm, cùng nhau đọc chia sẻ cảnh đẹp mình chọn và ghi chép đc.  .  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả.  - Cả lớp nhận xét nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **Bài 2: trang 47 sgk Tiếng Việt lớp 5 Tập 2:**Lập dàn ý theo gợi ý sau:    - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2  - GV mời cả lớp làm cá nhân, làm việc chung.  - GV mời HS trả lời.  - GV mời cả lớp nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương và chốt dựa theo ý bài viết của học sinh  **Câu 3 trang 116 sgk Tiếng Việt lớp 5 Tập 2:** Góp ý và chỉnh sửa dàn ý.  **G:**  – Chọn cảnh đẹp thiên nhiên theo đúng yêu cầu của đề bài.  – Các chi tiết miêu tả thể hiện được vẻ đẹp riêng của cảnh đẹp thiên nhiên nơi em ở.  – Nêu được suy nghĩ, tình cảm, cảm xúc đối với cảnh đẹp thiên nhiên được tả. | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2. Cả lớp lắng nghe.  - Một số HS trả lời:  *Mở bài:* Quê hương em rất đẹp, nhất là vào những buổi bình minh ngày hè. Em thấy, công viên của quê em là đẹp nhất. Em thích ra hồ vào buổi sáng ngắm nhìn mặt trời mọc, đắm chìm trong vẻ đẹp của công viên, của hồ nước.  *Thân bài:*  Công viên quê hương em là một tổng thể thiên nhiên hài hoà, có một cái hồ rộng trong xanh ở giữa, có những con đường, vườn cây và dải đất bao quanh.  a. Tả hồ:  + Em thường theo mẹ ra hồ từ sớm để tập thể dục và để được ngắm nhìn cảnh hồ buổi sớm bình minh trong lành. Khi mặt trời vén bức màn mây và những cô cậu bé năng tinh nghịch xuống đánh thức vạn vật, lớp sương mỏng phủ trên mặt hồ dần tan, để nhường chỗ cho nắng mới vàng tươi ấm áp khắp không gian.  + Mặt hồ phẳng lặng, bình yên tựa hồ một tấm gương soi khổng lồ bừng sáng hẳn lên bởi ánh bình minh.  + Thỉnh thoảng có những làn gió mát thổi qua hồ làm cho mặt nước khẽ gợn sóng, từng con sóng nhỏ lăn tăn như đang vui đùa với những bé nắng khiến mặt hồ lung linh, rực rỡ hơn hẳn.  b. Khu vực bao quanh hồ:  + Em và mẹ đi bộ trên con đường nhỏ lát gạch sạch sẽ bao quanh hồ.  + Người ta tỉ mỉ lát từng viên gạch trên con đường nhỏ tạo cảm giác như đang đi trên một con đường thôn quê mộc mạc.  + Nắng vàng trải xuống con đường nhỏ khiến cho cảnh vật trông tràn đầy sức sống.  + Những hạt sương nhỏ tí xíu, long lanh như hạt ngọc điểm tô cho vẻ đẹp của từng cánh hoa, lá cỏ sát hồ khiến chúng trở nên lung linh hơn dưới ánh nắng mai  + Chim chóc nhảy nhót, bay lượn, chuyền từ cành cây này sang cành cây khác khiến cho công viên vào buổi sáng thêm vui tươi, nhộn nhịp hơn hẳn.  + Trên con đường nhỏ, người dân đi bộ, tập thể dục tưng bừng, rộn rã.  *Kết bài:*Nếu ai hỏi quê hương em có cảnh gì đẹp, em sẽ rất tự hào giới thiệu với họ công viên quê hương, đặc biệt là vào buổi sáng. Em rất yêu và muốn ngắm nhìn bức tranh ấy mỗi buổi sớm mai.  **+** HS tự đọc dựa theo góp ý chỉnh sửa dàn ý theo các nội dung gợi ý trong sách giáo khoa vào vở bài tập  -HS nối tiếp đọc bài sau khi chỉnh sửa |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV nêu yêu cầu để HS tha gia vận dụng:  +Trao đổi với người thân để có thêm thông tin về đặc điểm của cảnh đẹp thiên nhiên nơi gia đình em sinh sống - GV mời HS làm việc chung cả lớp và trình bày vào phiếu học tập.  - GV chấm một số bài, đánh giá nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà viết lại dàn ý về tả một cảnh thiên nhiêm nơi mình ở | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  +Dựa vào nội dung cần có của các phần mở bài, thân bài (tả bao quát toàn cảnh, tả chi tiết cảnh đẹp thiên nhiên), kết bài, em tự liệt kê, kể về cảnh đẹp thiên nhiên nơi gia đình em sống  - HS làm việc chung cả lớp và trình bày vào phiếu học tập. Nộp phiếu học tập để GV chấm, đánh giá kĩ năng vận dụng vào thực tiễn.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**--------------------------------------------------**

**TIẾT 2: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ**

**BÀI 22. MỘT SỐ NỀN VĂN MINH NỔI TIẾNG THẾ GIỚI - TIẾT 3**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**\*Năng lực đặc thù:**

- Xác định được vị trí địa lí của nước Hy Lạp hiện nay trên bản đồ hoặc lược đồ.

- Sưu tầm một số tư liệu (tranh ảnh, câu chuyện lịch sử,...), tìm hiểu và mô tả được một số thành tựu tiêu biểu về kiến trúc, điêu khắc,... của văn minh Hy Lạp.

- Sưu tầm và kể lại được một số câu chuyện về lịch sử Ô-lim-píc (Olympic), về các vị thần của Hy Lạp.

**\*Năng lực chung:**

-Tự chủ và tự học: sưu tầm tranh ảnh, câu chuyện về một số nền văn minh nổi tiếng thể giới.

- Giao tiếp và hợp tác: làm việc theo cặp, nhóm.

**\*Phẩm chất:**

- Chăm chỉ: thực hiện nhiệm vụ học tập được giao.

- Trách nhiệm: có trách nhiệm với phong cảnh, di tích lịch sử của thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng.

- Trân trọng: những giá trị lịch sử mà thế hệ trước đã sáng tạo và để lại.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1.GV**

- Lược đồ của đất nước Hy Lạp ngày nay.

- Tranh ảnh, phiếu học tập có hên quan đến bài học.

-Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

-SGK, SGV LSĐL 5 bộ sách Cánh Diều.

**2.HS**

-Bảng con.

-SGK bộ sách Cánh Diều.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Hoạt động khởi động (5 phút)** | |
| *\* Mục tiêu*  - Kết nối được kiến thức HS đã biết với nội dung kiến thức mới trong bài.  - Tạo hứng thú cho HS tiếp nhận bài học mới.   1. *Cách tiến hành*  * Bước 1: GV hướng dẫn HS cả lớp tham gia trò chơi bốc thăm trả lời câu hỏi   Câu 1: - Nêu vị trí địa lí của Hy Lạp?  Câu 2: - Nêu vị trí địa lí của Ai Cập?  Câu 3: - Kể một số thành tựu của Hy Lạp   * Bước 2: Cho HS tham gia trò chơi * Bước 3: GV nhận xét và dẫn dắt vào bài học.   **B. Khám phá**  **• Hoạt động 2: *Văn minh Hy Lạp***  *\* Mục tiêu*  - Sưu tầm và kể lại được một số câu chuyện về lịch sử Ô-lim-píc (Olympic), về các vị thần của Hy Lạp.  *\* Cách tiến hành*  Bước 1: GV cho HS làm việc nhóm 4 GV giao nhiệm vụ cho nhóm: Đọc thông tin và quan sát các hình 8,9, em hãy kể lại câu chuyện: *Lịch sử Thế vận hội O-lim-pic, Thần Dớt — vị thần toi cao trên đỉnh O-lim-pớt (Olympus).*  - Bước 2: Mời đại diện HS trình bày kết quả làm việc nhóm.  - Bước 3: GV nhận xét, biểu dương và chuẩn kiến thức. Chú ý phải đảm bảo chuẩn kiến thức như trong sgk  **C. Luyện tập**  a) Mục tiêu:  HS chỉ được vị trí của Ai Cập, Hy Lạp trên bản đồ, lược đồ.  b) Cách tiến hành  GV treo bản đồ (lược đồ), Cho HS nêu vị trí địa lí của Hy Lạp và chỉ trên bản đồ.  GV nhận xét, chốt  **D. Vận dụng**  + Câu hỏi. Đóng vai hướng dẫn viên du lịch, giới thiệu một thành tựu tiêu biểu của văn minh Ai Cập hoặc văn minh Hy Lạp. HS có thể giới thiệu về kim tự tháp, đồng hồ mặt trời, đền Pác-tê-nông, tượng Lực sĩ ném đĩa,...  + Mời 1 số HS lên giới thiệu  GV nhận xét, nhắc HS chuẩn bị bài sau | - HS cả lớp lắng nghe luật chơi  - HS tham gia trò chơi.    - HS làm việc nhóm: nhóm trưởng điều khiển các bạn trong nhóm: đọc thông tin trong SGK và kể theo ý hiểu của mình về lịch sử Ô-lim-pic (Olympic), về vị các thần Hy Lạp  Đại diện nhóm trình bày  HS các nhóm khác nhận xét, bổ sung (nếu có).  HS lên bảng chỉ vị trí địa lí của Hy Lạp trên bản đồ, HS khác nhận xét  HS suy nghĩ, tham khảo sgk và thực hiện yêu cầu của GV  - 1-2 HS lên giới thiệu, lớp nhận xét, tương tác |

**-----------------------------------------------------------**

**TIẾT 3: TOÁN**

**MỘT SỐ CÁCH BIỂU DIỄN SỐ LIỆU THỐNG KÊ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

- Củng cố nhận biết về các công cụ biểu diễn số liệu thống kê đã được học.

- Bước đầu biết sử dụng hợp lí các công cụ nói trên để biểu diễn số liệu thống kê

- Phát triển năng lực toán học: tính toán, ….

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

**2.1. Phát triển các năng lực chung**

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Chủ động trao đổi, thảo luận, trả lời các câu hỏi qua các hoạt động nhóm đôi, nhóm bốn và trình bày trước lớp.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Tự giác làm bài, cố gắng tính toán đúng.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Nâng cao năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua tìm hiểu, trả lời câu hỏi và nêu ra được các ý kiến thắc mắc.

**2.2. Bồi dưỡng phẩm chất chủ yếu**

*- Phẩm chất nhân ái:* Giúp đỡ bạn bè trong quá trình học tập, yêu thương mọi người xung quanh.

*- Phẩm chất trách nhiệm:* nghiêm túc, lắng nghe và chú ý khi học tập, hình thành lối sống có trách nhiệm với cộng đồng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

– HS chuẩn bị: SGK; bảng phụ, phiếu học tập, vở ô li hoặc vở bài tập.

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **\* TIẾT 2**  **Bài 3: Số đo chiều rộng, chiều cao của một số đồ vật được ghi trong hình vẽ sau:**   1. Hãy lập dãy số liệu thống kê theo số đo chiều cao của các đồ vật: quả địa cầu, giá sách, chân bàn. 2. Hãy lập dãy số liệu theo số đo chiều rộng của các đồ vật: giá sách, mặt bàn, cửa sổ.   -GV hỗ trợ, giúp đỡ các nhóm  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi.  -GV lưu ý HS về đơn vị đo của các đồ vật.  **Bài 4:** Khảo sát việc sử dụng thời gian trong một ngày của một học sinh 10 tuổi thu được kết quả như sau:  -Học trên lớp: 6 giờ  -Ăn: 2 giờ  - Ngủ: 10 giờ  - Hoạt động ngoại khóa: 1 giờ  - Hoạt động khác: 5 giờ  a) Hoàn thành bảng  b) Hoàn thành biểu đồ  \* Trò chơi: **Ai nhanh tay** (Gồm 4 nhóm, mỗi nhóm có 5 bạn. 2 nhóm hoàn thành ý a, 2 nhóm hoàn thành ý b. nhóm nào nhanh hơn sẽ giành chiến thắng, cả lớp cổ vũ)  -GV phổ biến luật chơi, thời gian chơi.  -GV nhận xét, tuyên dương và chốt kết quả.  **Bài 5:** Đọc thông tin sau:  Năm 2020, Việt Nam xuất khẩu (ước tính đạt) 6,15 triệu tấn gạo. Thu được 3,07 tỉ đô la Mỹ. Biểu đồ hình quạt tròn ở hình dưới đây biểu diễn khối lượng xuất khẩu của mỗi loại gạo trong tổng số gạo xuất khẩu (tính theo tỉ số phần trăm).  -GV giới thiệu về biểu đồ hình quạt cho HS, sử dụng tỉ số phần trăm.    -GV hỗ trợ HS  -GV nhận xét, tuyên dương  - GV giới thiệu hình ảnh xuất khẩu gạo và một số loại gạo ở nước ta.  **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM**  **Bài 6:** Hãy thu thập số liệu của các bạn trong tổ em về một trong các thông tin sau: chiều cao, cân nặng, thời gian chơi thể thao trong tuần,… rồi lựa chọn cách biểu diễn số liệu thống kê đó.  + Có những cách biểu diễn số liệu thống kê nào?  -GV hỗ trợ, quan sát  -GV nhận xét, tuyên dương  - *Em biết được điều gì sau khi học bài đọc hôm nay?*  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  **\* Củng cố, dặn dò**  + GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  *- Dặn dò:*GV nhắc HS về nhà xem lại bài mới học và chuẩn bị cho bài mới. | -HS đọc yêu cầu và phân tích đề bài:  + Bài toán cho biết số đo chiều cao và chiều rộng của một số đồ vật trong hình vẽ.  + Bài toán yêu cầu:   1. **Hãy lập dãy số liệu thống kê theo số đo chiều cao của các đồ vật: quả địa cầu, giá sách, chân bàn.** 2. **Hãy lập dãy số liệu theo số đo chiều rộng của các đồ vật: giá sách, mặt bàn, cửa sổ.**   -HS TLN4 và hoàn thành vào phiếu thảo luận nhóm  - Đại diện nhóm trình bày  a) **số liệu thống kê theo số đo chiều cao của các đồ vật: quả địa cầu, giá sách, chân bàn.**  **+ quả địa cầu cao: 420mm**  **+ giá sách cao: 225cm**  **+ chân bàn cao: 75cm**  b) **số liệu theo số đo chiều rộng của các đồ vật: giá sách, mặt bàn, cửa sổ.**  + Giá sách rộng: 142cm  + Mặt bàn rộng: 0,8m  + Cửa sổ rộng: 120cm  -Nhóm khác nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  -HS nhận xét, bổ sung  -HS lắng nghe  -HS đọc đề và phân tích yêu cầu  + Bài toán cho biết việc sử dụng thời gian của học sinh 10 tuổi  + Yêu cầu hoàn thành bảng và biểu đồ   1. Hoàn thành bảng 2. Hoàn thành biểu đồ   -HS tham gia sôi nổi, hào hứng  -Đại diện nhóm trình bày  -HS nhận xét, bổ sung  -HS lắng nghe và hoàn thành vào vở bài tập.  -HS đọc thông tin  + HS quan sát và trình bày những hiểu biết của mình về biểu đồ hình quạt tròn: VD: gồm các số liệu, thông tin, tính theo tỉ số phần trăm,…  + HS đọc số liệu thống kê từ thông tin trong bài: Năm 2020, Việt Nam xuất khẩu (ước tính đạt) 6,15 triệu tấn gạo, thu được 3,07 tỉ đô la Mỹ.  +Gạo trắng: 45,2%  + Gạo nếp: 9%  + Gạo thơm: 26,8%  +Gạo khác: 19%.  -HS nhận xét, nêu một số ý kiến để cùng thảo luận: (hỏi-đáp)  + Loại gạo nào được xuất khẩu nhiều nhất?  + Loại gạo nào được xuất khẩu ít nhất?  + Gạo trắng xuất khẩu nhiều hơn gạo nếp bao nhiêu phần trăm?  + Gạo nếp xuất khẩu ít hơn gạo thơm bao nhiêu phần trăm?  -HS nhận xét, bổ sung  -HS lắng nghe  + Biểu đồ cột, bảng số liệu, dãy số liệu,…  - Thực hiện chia sẻ nhóm đôi  - 4-5HS trình bày kết quả thu thập được bằng : bảng, biểu đồ cột,…  -HS nhận xét, bổ sung  -HS lắng nghe.  -HS chia sẻ những suy nghĩ của mình.  -HS nhận xét, bổ sung  -HS lắng nghe |

**------------------------------------------------**

**TIẾT 4: KHOA HỌC**

**Bài: Ôn tập Chủ đề Con người và sức khỏe**

**(1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS hệ thống lại những kiến thức đã học về Chủ đề Con người và sức khỏe.

- HS củng cố kiến thức đã học về phòng tránh bị xâm hại.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập. Xác định nhiệm vụ của nhóm, trách nhiệm của bản thân đưa ra ý kiến đóng góp hoàn thành nhiệm vụ của chủ đề.

- Năng lực giải quyết vấn đề: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: HS chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: HS có trách nhiệm với công việc chung của nhóm.

- Phẩm chất trung thực: Trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê tìm tòi khoa học.

- Nhân ái, tôn trọng, giúp đỡ bạn cùng tiến bộ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV:**

- TV, máy tính, bảng phụ, bài giảng PPT, phấn màu, tranh ảnh

**2. HS:**

- Bút dạ, bảng phụ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | |
| **A. Hoạt động khởi động**  **a) Mục tiêu:**  - Tạo cảm xúc vui tươi, hứng thú của HS trước giờ học.  - Nhắc lại kiến thức cũ, giới thiệu bài mới. | | |
| **b) Cách thực hiện:**  - GV yêu cầu HS quan sát video  + GV cho HS đặt câu hỏi về video vừa xem  ? Video các bạn vừa xem nói điều gì?  - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới:  Ở chủ đề Con người và sức khỏe các con đã được học những kiến thức | - Cả lớp xem video  - Hs trả lời câu hỏi  -HS lắng nghe | |
| **B. Hoạt động thực hành luyện tập:**  **Hoạt động 1: Hệ thống hoá kiến thức đã học về chủ đề Con người và sức khỏe.**  **a) Mục tiêu:** - Hệ thống được những kiến thức đã học về con người và sức khoẻ.  - Củng cố kĩ năng trình bày.  **b) Cách thực hiện:** | | |
| \* Làm việc nhóm:  - **GV** giao nhiệm vụ cho các nhóm: Dựa vào sơ đồ gợi ý về chủ đề Con người và sức khoẻ, trang 89 SGK, nhóm trưởng phân công mỗi bạn nhận một nội dung để vẽ sơ đồ tư duy sau đó tập hợp lại tạo thành một sơ đồ tư duy chung về chủ đề Con người và sức khoẻ của cả nhóm.  \* Làm việc cả lớp  - **GV** yêu cầu các nhóm treo sản phẩm của nhóm mình trước lớp.  - **GV** sử dụng kĩ thuật phòng tranh để các nhóm đi tham quan sản phẩm của nhóm bạn sau đó đưa ra nhận xét và đánh giá lẫn nhau.  - **GV** nhận xét, tuyên dương các nhóm vẽ sơ đồ tư duy đúng và đẹp.  **- GV** kết luận kiến thức cần khắc sâu trong chủ đề vừa học. | - Nhóm trưởng phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong nhóm mình.  - Các thành viên trong nhóm thực hiện nhiệm vụ:  Sự sinh sản và phát triển ở người:  - Sự sinh sản: Sự kết hợp của trứng và tinh trùng trong quá trình thụ tinh tạo thành hợp tử. Hợp tử phát triển thành phôi. Phôi phát triển thành thai nhi, hình thành đầy đủ các cơ quan của cơ thể. Sau khoảng 9 tháng, em bé được sinh ra.  - Phát triển ở người: con người trải qua 4 giai đoạn phát triển: Tuổi ấu thơ, tuổi vị thành niên bao gồm cả tuổi dậy thì, tuổi trưởng thành, tuổi già.  Chăm sóc và bảo vệ sức khỏe tuổi dậy thì:  - Tuổi dậy thì, chúng ta cần chú ý đến chế độ ăn đa dạng, cân bằng để đảm bảo việc học tập và vận động. Bên cạnh chế độ ăn hợp lý, việc luyện tập thể dục thể thao và nghỉ gơi điều độ cũng rất quan trọng. Các hoạt động như bơi lội, bóng rổ,.. không chỉ giúp chúng ta phát triển chiều cao mà còn giúp giải tỏa căng thẳng trong cuộc sống.  - Vệ sinh cơ thể sạch sẽ, thường xuyên tắm gội và thay quần áo. Hằng ngày phải thay quần áo lót rửa bộ phận sinh dục ngoài đúng cách, đặc biệt đối với nữ cần thực hiện vệ sinh đúng cách trong những ngày có kinh nguyệt.  Phòng tránh bị xâm hại:  - Chúng ta cần phản đối mọi sự xâm hại như: hành vi gây tổn thương về thể chất và tinh thần, tình cảm, tâm lí, danh dự, nhân phẩm của một người dưới các hình thức bạo lực, bóc lột, xâm hại tình dục,…  - Khi gặp tình huống không an toàn hãy thực hiện linh hoạt theo gợi ý: Từ chối – Bỏ đi – Kể lại. Hãy gọi điện hoặc nói với người mà em tin cậy để được giúp đỡ khi nhận thấy nguy cơ bị xâm hại tình dục.  - Các nhóm treo sản phẩm của mình lên bảng. Đại diện nhóm trình bày.  **- HS** đi quan sát sản phẩm của nhóm bạn.  **- HS** đưa ra nhận xét lẫn nhau.  - **HS** lắng nghe. | |
| **Hoạt động 2: Chơi trò chơi "Hùng biện"**  **a) Mục tiêu:**  -Củng cố kiến thức đã học về phòng tránh bị xâm hại  - Củng cố kĩ năng thuyết trình  **b) Cách thực hiện:** | | |
| \*Làm việc nhóm  - Nhóm trưởng lên bốc thăm 1 trong 4 tình huống trong bài trang 89 SGK.  - Các nhóm thảo luận tình huống mình vừa bốc thăm được xây dựng nội dung thuyết trình để bày tỏ quan điểm của nhóm đối với nội dung mà nhóm đã lựa chọn.  **- GV** yêu cầu đại diện các nhóm lên thuyết trình trước lớp bày tỏ quan điểm đối với nội dung mà nhóm đã lựa chọn.  **- GV** làm trọng tài nều các nhóm có quan điểm khác nhau về một tình huống.  **- GV** cũng đưa ra nhận xét góp ý cho từng nhóm.  **- GV** chiếu gợi ý lên bảng cho HS tham khảo:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Nội dung | Đồng ý | Phản đối | Giải thích vì sao | | a) Nếu có người đã làm tổn thương em, sau đó cảm em không được nói với ai về hành vi của họ, thì em vẫn nói lại với người tin cậy để được giúp đỡ | x |  | a) Nếu có người đã làm tổn thương em, sau đó cảm em không được nói với ai về hành vi của họ, thì em vẫn nói lại với người tin cậy để được giúp đỡ | | b) Chỉ có con gái mới bị xâm hại. |  | x | Tất cả mọi trẻ em, không kể là trai hay gải đều có thể bị xâm hại. | | c) Nếu bị ai đó ép buộc chạm vào người họ thì nên im lăng. |  | x | Trong trường hợp này, bạn cần tỏ rõ thái độ, không cho phép người kia thực hiện hành vi ép buộc bạn chạm vào | | d) Trẻ em không có lỗi trong việc bị xâm hại tình dục. | x |  | Vì xâm hại tình dục là vi phạm pháp luật và các quyền con người, quyền trẻ em. Do đó, kẻ xâm hại là người có tôi và trẻ em không bao giờ là người có lỗi. | | | **- HS** lên bốc thăm tình huống  - Các nhóm thảo luận ghi lại nội dung hùng biện của nhóm mình. HS trong nhóm tập thuyết trình nội dung cả nhóm đã chuẩn bị để chọn một đến hai bạn thay mặt nhóm trình bày trước lớp.  **- HS** trình bày.  **- HS** các nhóm khác có thể đưa ra câu hỏi hoặc quan điểm khác với nhóm đã trình bày.  - **HS** lắng nghe.  **- HS** quan sát, chú ý theo dõi. |
| **C. Vận dụng**  **a) Mục tiêu:**  - HS củng cố kiến thức sau bài học.  - Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau bài học.  **b) Cách tiến hành:** | | |
| - GV tổng kết nhận xét tiết học  **-** Dặn dò về nhà. | | - HS lắng nghe  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**-------------------------------------------------------**

**TIẾT 5: HĐNGLL**

**--------------------------------------------------------**

**BUỔI CHIỀU**

**TIẾT 1: TOÁN**

**MÔ TẢ SỐ LẦN LẶP LẠI CỦA MỘT KẾT QUẢ CÓ THỂ XẢY RA TRONG MỘT SỐ TRÒ CHƠI ĐƠN GIẢN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1.1. Phát triển năng lực***

- Thực hành kiểm đếm số lần lặp lại của một số kết quả có thẻ xảy ra trong một số trò chơi đơn giản và viết tỉ số so sánh số lần xuất hiện của kết quả xảy ra và tổng số lần thực hiện trò chơi.

- Áp dụng vào các trò chơi thực tế trong cuộc sống.

***1.2. Phát triển năng lực toán học***

- Thực hiện được các thao tác tư duy (ở mức độ đơn giản), đặc biệt biết quan sát, tìm kiếm sự tương đồng và khác biệt trong những tình huống quen thuộc và mô tả được kết quả của việc quan sát.  
 – Nêu được chứng cứ, lí lẽ và biết lập luận hợp lí trước khi kết luận.  
 – Nêu và trả lời được câu hỏi khi lập luận, giải quyết vấn đề. Bước đầu chỉ ra được chứng cứ và lập luận có cơ sở, có lí lẽ trước khi kết luận.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

**2.1. Phát triển các năng lực chung**

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Chủ động trao đổi, thảo luận, trả lời các câu hỏi qua các hoạt động nhóm đôi, nhóm bốn và trình bày trước lớp.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Tự giác làm bài, cố gắng tính toán đúng.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Nâng cao năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua tìm hiểu, trả lời câu hỏi và nêu ra được các ý kiến thắc mắc.

**2.2. Bồi dưỡng phẩm chất chủ yếu**

*- Phẩm chất nhân ái:* Giúp đỡ bạn bè trong quá trình học tập, yêu thương mọi người xung quanh.

*- Phẩm chất trách nhiệm:* nghiêm túc, lắng nghe và chú ý khi học tập, hình thành lối sống có trách nhiệm với cộng đồng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

– HS chuẩn bị: SGK; bảng phụ, phiếu học tập, vở ô li hoặc vở bài tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **TIẾT 1**  **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  - Trò chơi: **Đổ xúc xắc** (Chia lớp thành 4 nhóm, mỗi nhóm có 1 xúc xắc và tiến hành đổ xúc xắc 10 lần và ghi lại kết quả )  - GV hướng dẫn luật chơi và thời gian chơi.  + GV phổ biến trò chơi, luật chơi và cách chơi  -GV hỗ trợ, quan sát và giúp đỡ  -GV nhận xét và tuyên dương. Lưu ý cho HS thấy được số lần lặp lại của một kết quả có thể xảy ra trong một số trò chơi đổ xúc xắc  -Cùng nhau quan sát kết quả của nhóm 1 và trả lời câu hỏi  + Đếm số lần xuất hiện mặt có số chấm chẵn  + Viết tỉ số để so sánh số lần xuất hiện mặt có số chấm chẵn với tổng số lần đã gieo xúc sắc.  **-**GV nhận xét, tuyên dương: ta có thể mô tả số lần lặp lại của một kết quả có thể xảy ra trong trò chơi đổ xúc xắc. Lưu ý: tỉ số ta sẽ không rút gọn để biểu thị rõ tiến trình thao tác mang yếu tố xác suất.  -Giới thiệu bài: Qua trò chơi đổ xúc xắc chúng ta có thể thấy 10 lần đổ liên tiếp có thể xảy ra những kết quả giống và khác nhau. Vậy để mô tả số lần lặp lại của một kết quả có thể xảy ra trong trò chơi đơn giản thì ta làm như thế nào? Cùng tìm hiểu qua bài ngày hôm nay nhé !  -GV ghi tên bài: **Mô tả số lần lặp lại của một kết quả có thể xảy ra trong một số trò chơi đơn giản.**  **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH**  **Bài 1:** Gieo một con xúc xắc 10 lần liên tiếp, ta có kết quả như sau:   |  |  | | --- | --- | | **Lần gieo** | **Kết quả gieo** | | 1 | Mặt 2 chấm xuất hiện | | 2 | Mặt 1 chấm xuất hiện | | 3 | Mặt 6 chấm xuất hiện | | 4 | Mặt 4 chấm xuất hiện | | 5 | Mặt 4 chấm xuất hiện | | 6 | Mặt 5 chấm xuất hiện | | 7 | Mặt 3 chấm xuất hiện | | 8 | Mặt 5 chấm xuất hiện | | 9 | Mặt 1 chấm xuất hiện | | 10 | Mặt 1 chấm xuất hiện |  1. Hãy cho biết số lần xuất hiện mặt chẵn sau 10 lần gieo xúc xắc 2. Viết tỉ số giữa số lần xuất hiện mặt chẵn và tổng số lần đã gieo xúc xắc   -GV nhận xét, tuyên dương cả lớp.  + Lưu ý HS: Không rút gọn phân số về phân số tối giản vì phân số phản ánh rõ tiến trình tiến hành thao tác mang yếu tố xác suất. | -HS lắng nghe và tham gia trò chơi  -Đại diện nhóm trình bày kết quả của nhóm mình và đưa ra nhận xét.  -Nhóm khác nhận xét và bổ sung  -HS lắng nghe  -Cá nhân trả lời câu hỏi  + chấm chẵn gồm: 2,4,6.  -HS nhận xét, bổ sung  -HS lắng nghe  -HS đọc nối tiếp tên bài và ghi vào vở  -HS đọc yêu cầu và phân tích bài 1.  - Tiến hành thảo luận nhóm 2. Cùng nhau chia sẻ  -Đại diện nhóm trình bày kết quả: |

**-------------------------------------------------------**

**TIẾT 3: ÂM NHẠC**

**HÁT: EM VẪN NHỚ TRƯỜNG XƯA**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Thể hiện âm nhạc: Bước đầu hát đúng cao độ, trường độ của bài hát *Em vẫn nhớ trường xưa*. Hát rõ lời và thuộc lời, thể hiện đúng trường độ móc đơn chấm dôi, móc kép và trường độ 4 nốt móc kép.

- Biết hát kết hợp gõ đệm theo phách ở hình thức lĩnh xướng đồng ca, tốp ca kết hợp với nhạc đệm.

- Cảm thụ và hiểu biết âm nhạc: Nói được tên bài hát, bước đầu hát đúng lời ca, hát với giọng tự nhiên đúng theo giai điệu của bài hát.

-Ứng dụng và sáng tạo âm nhạc: Biết vận động nhẹ nhàng bài hát *Em vẫn nhớ trường xưa.* Bước đầu biết chia sẻ hiểu biết về âm nhạc với người khác.

**2. Năng lực chung.**

- Tự chủ và tự học: Biết chia sẻ tình cảm, cảm xúc của bản thân với người khác.

- Giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, thảo luận trong quá trình tìm hiểu các nội dung của tiết học.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Khuyến khích học sinh tích cực, chủ động, sáng tạo trong hoạt động học tập. Giải quyết nhiệm vụ được giao trong giờ học.

**3. Phẩm chất.**

- Cảm nhận và thể hiện được bài hát với tính chất vui tươi rộn ràng.

- Giúp HS yêu quý mái trường, thể hiện lòng biết ơn với thầy cô giáo

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên.**

- Đàn phím điện tử – Tivi – nhạc hát, nhạc đệm.

- Chơi đàn và hát thuần thục bài hát: *Em vẫn nhớ trường xưa .*

**2. Học sinh.**

-SGK Âm nhạc 5. Vở bài tập âm nhạc 5 (nếu có).

- Thanh phách, song loan hoặc nhạc cụ tự chế (nếu có).

- Nhạc cụ: Ri-coóc-đơ hoặc kèn phím (nếu có).

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động (2’).**  - Gv: Cho các bạn thể hiện vận động theo nhạc bài A ram sam sam ( Nhạc chậm làm các động tác chậm, nhạc nhanh thì làm nhanh).  ? Kể lại những kỉ niệm của em về mái trường, thầy cô và bạn bè trong những năm học qua?  - Gv: Giới thiệu nội dung bài học.  **2. HĐ Khám phá (15’).**  ***Hát: Em vẫn nhớ trường xưa .***  - Gv: Giới thiệu ngắn gọn: Bài hát *Em vẫn nhớ trường xưa* (Nhạc và lời: Thanh Sơn) có giai điệu vui tươi, rộn rã. Bài hát gợi về những kỉ niệm và khung cảnh thanh bình của một mái trường ở làng quê, nơi có những thầy cô giáo đã dạy học và chắp cánh cho ước mơ của tuổi thơ được bay xa. Qua bài hát này, tác giả muốn nhắn nhủ: các em HS rồi sẽ trưởng thành nhưng hãy nhớ về quê hương, về thầy cô và những tháng ngày đi học.  - Gv: Mở File nhạc cho HS nghe bài hát mẫu hoặc hát cho HS nghe.  - Gv: Yêu cầu HS chia sẻ cảm xúc  - Gv: Hướng dẫn HS đọc lời ca  - Gv: Đàn mẫu âm cho HS khởi động giọng hát.  - Gv : Dạy hát từng câu.  - Gv: Đàn và hát mẫu từng câu, hướng dẫn HS tập hát mỗi câu một vài lần. HS hát nối tiếp câu hát thứ nhất và câu hát thứ hai, hát nối tiếp câu hát thứ ba và câu hát thứ tư,... Thực hiện tương tự đến câu 8. GV giúp HS sửa những chỗ hát sai (nếu có).  + Câu 1: *Trường làng em ……….. đời yên lành.*  + Câu 2: *Nhịp cầu tre lối ………. vui êm đềm.*  + Câu 3: *Tình quê hương ……… đến trường.*  + Câu 4: *Thầy cô em đã …………yêu gia đình.*  + Câu 5: *Tre xanh kia…………… mượt mà.*  + Câu 6: *Trường học này ……….. quê nhà.*  + Câu 7: *Em siêng năng …………..thành tài.*  + Câu 8: *Dù cuộc đời ………….. trường xưa.*  - Gv: Cho HS hát cả bài, kết hợp gõ đệm theo phách hoặc vỗ tay nhịp nhàng. GV hướng dẫn HS tập cách lấy hơi, thể hiện tình cảm vui tươi, rộn rã, hát với nhịp độ ổn định.  - Gv: Sửa chỗ HS hát sai (nếu có).  **3. Luyện tập, thực hành (16’).**  **-** Gv: Hướng dẫn HS trình bày bài hát theo cách hát lĩnh xướng nối tiếp và hoà giọng:   |  |  | | --- | --- | | **Người hát** | **Câu hát** | | Lĩnh xướng 1 | *Trường làng em,... thấy vui êm đềm.* | | Lĩnh xướng 2 | *Tình quê hương,... và yêu gia đình.* | | Cả lớp hoà giọng | *Tre xanh kia sẽ có ngày rồi già,... em vẫn nhớ trường xưa.* |   - Hỏi ? Những câu hát nào trong bài hát thể hiện lòng biết ơn của em với thầy cô giáo?  - Hỏi? Hình ảnh nào nói về cảnh đẹp quê hương?  - Gv: Chia sẻ cảm nhận của em về nội dung bài hát?  - Gv: Giáo dục thái độ và phẩm chất cho HS: Qua bài học, chúng ta cần biết yêu quý và thể hiện lòng biết ơn với thầy cô giáo.  **\* Vận dụng, sáng tạo: Luyện tập kèn phím với những câu hát mở đầu bài Em vẫn nhớ trường xưa.**  - Gv: Hướng dẫn HS luyện tập kèn phím, đệm cho câu hát mở đầu của bài *Em vẫn nhớ trường xưa.*  + Gv: Hướng dẫn HS chơi giai điệu kèn phím, có thể kết hợp đọc nhạc.  + Gv: Hướng dẫn HS ghép cùng câu hát mở đầu bài hát *Em vẫn nhớ trường xưa*.  1  - Gv: Hướng dẫn HS luyện tập theo tổ, nhóm, cá nhân.  **4. Ứng dụng (2’).**  - Gv: Chốt lại mục tiêu của tiết học, khen ngợi các em có ý thức tập luyện, hát hay, đọc nhạc tốt, sáng tạo. Động viên những em còn rụt rè, chưa mạnh dạn cần cố gắng hơn.  - Gv: Dặn các em về nhà xem lại các nội dung đã học, và tìm một số động tác phụ họa cho bài *Em vẫn nhớ trường xưa.* Hát cho ông, bà, bố, mẹ nghe. | - Hs: Cả lớp đứng dậy khởi động hát theo nhạc.  - Hs: 1 vài HS xung phong kể lại kỉ niệm.  - Hs: Quan sát, lắng nghe  - Hs: Nghe, biểu lộ cảm xúc    - Hs: Chú ý.  - Hs: Đọc đồng thanh theo TT.  - Hs: Khởi động giọng theo hướng dẫn.  - Hs : Thực hiện theo sự hướng dẫn của giáo viên.  - HS : Tập hát từng câu theo hướng dẫn.  - Hs : Sửa sai (nếu có).  - Hs : Hát ghép cả bài  - Hs: Tập hát theo hướng dẫn của giáo viên.  - Hs: Hát lĩnh xướng nối tiếp và hoà giọng.  - Các nhóm, tổ, cá nhân trình bày.  - Hs: Xung phong trả lời.  - Hs: Trả lời theo cảm nhận riêng.  - Hs: Chia sẻ với nhau  - Hs: Lắng nghe  **-** Hs: Luyện tập kèn phím câu hát mở đầu của bài *Em vẫn nhớ trường xưa.*  **-** Hs: Thực hiện theo hướng dẫn của giáo viên.  **-** Hs: Cả lớp quan sát và làm theo hướng dẫn.  - Hs: Luyện tập theo các hình thức cá nhân, nhóm, tổ.  - Hs: Nghe, ghi nhớ  - Hs: Chuẩn bị các nội dung tự học ở nhà  - Hs: Thực hiện hát ở nhà |

**--------------------------------------------------------**

*Ngày soạn: 11/04/2025 Ngày giảng: Thứ tư, 16/04/2025*

*Ngày điều chỉnh: Thứ hai, 14/4/2025*

**TIẾT 1; 2: TIẾNG VIỆT**

**ĐỌC: VIỆT NĂM QUÊ HƯƠNG TA (4 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

1. Năng lực đặc thù:

- Đọc đúng và đọc diễn cảm, học thuộc lòng bài thơ “Việt Nam quê hương ta” biết đọc diễn cảm phù hợp nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện cảm xúc yêu thương. Tự hào của tác giả đối vói quê hương.

Đọc hiểu: Nhận biết được các sự việc, cảnh vật qua lời kể tả của tác giả. Hiểu suy nghĩ, cảm xúc của tác giả đối với quê hương, đất nước. Hiểu các giá trị nghệ thuật của bài thơ dựa vào cách sử dụng từ ngữ, các biện pháp nghệ thuật so sánh nhân hóa trong bài thơ, từ đó thấy được hình ảnh đất nước Việt Nam tươi đẹp, thơ mộng và tràn đầy sức sống trong truyền thống và hiện tại. Hình ảnh con người Việt Nam dũng cảm, kiên cường, khéo léo và thủy chung. Nhận biết được hình ảnh thơ, thời gian, không gian được thể hiện trong bài thơ lục bát.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất yêu nước: Rồi biết cảm nhận vẻ đẹp của quê hương, đất nước và con người Việt Nam. Hiểu trân trọng những vất vả gian lao của đất nước và con người Việt Nam trong lịch sử, có tình yêu quê hương đất nước, biết chia sẻ cảm xúc với những người xung quanh.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài đọc, biết yêu quý sản vật quê hương tích cực giữ gìn và giới thiệu sản vật đến mọi người

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi “Tôi yêu nước”  - GV hướng dẫn cách chơi: trả lời câu hỏi gợi ý sau:  + Câu 1: Nếu gặp một người bạn nước ngoài, em sẽ giới thiệu những gì về đất nước mình?  + Câu 2: giới thiệu và chia sẻ hình ảnh mình đã sưu tầm ở nhà chuẩn bị ở nhà?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhắc HS và dẫn dắt vào bài mới. | - HS quan sát tranh và thực hiện  - HS thực hiện cá nhân trả lời nối tiếp theo ý riêng:  Ví dụ:  Nếu gặp một người bạn nước ngoài, em sẽ giới thiệu về đất nước mình qua các nội dung: nước Việt Nam có 64 tỉnh thành, nằm dọc thành dải đất hình chữ S. Nước Việt Nam có một đường bờ biển dài phía đông, phía tây có hệ thống núi đồ sộ, dày đặc; có hai đồng bằng lớn nhất nước tập trung ở dọc hạ lưu sông Hồng và sông Cửu Long. Việt Nam là nước chủ nghĩa xã hội, gồm chỉ một Đảng duy nhất, cho phép tự do tín ngưỡng, tự do tôn giáo trong khuôn khổ pháp luật cho phép.  - Dựa vào tranh ảnh chuẩn bị để giới thiệu  - HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu: Đọc đúng và thuộc lòng bài thơ “Việt Nam quê hương ta” cảm nhận được vẻ đẹp của quê hương, yêu quý, tự hào mình là người quê hương Việt Nam,  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Luyện đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, với ngữ điệu chung: chậm rãi, tình cảm; nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả ,gợi cảm thể hiện tâm trạng, cảm xúc tự hào về quê hương ta  - GV HD đọc: Đọc diễn cảm cả bài, cần biết đọc phù hợp thể hiện nhẹ nhàng, trièu mến, dũng cảm, xót xa, mạnh mẽ ,yêu quý, tự hào… về quê hương Việt Nam.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV nêu các khổ thơ trong bài:  - GV gọi 5 HS đọc nối tiếp theo 5 khổ thơ  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *Trường Sơn, đất nghèo, sơm chiều, áo nâu, quân thù…*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  *Quê hương /biết mấy thân yêu/*  *Bao nhiêu đời /đã chịu nhiều thương đau/*  *Mặt người/ vất vả in sâu/*  *Gái trai /cũng một áo nâu /nhuộm bùn.//*  - GV HD đọc đúng ngữ điệu: Đọc chậm rãi, tình cảm; thay đổi ngữ điệu khi đọc theo khổ thể hiện cảm xúc tự hào, yêu quý, xót xa, mãnh liệt theo nội dung từng khổ  - GV mời 5 HS đọc nối tiếp khổ.  - GV nhận xét tuyên dương. | | - Hs lắng nghe GV đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát và đánh dấu các đoạn.  - 5 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - HS lắng nghe cách đọc đúng ngữ điệu.  - 5 HS đọc nối tiếp theo đoạn. |
| **2.2. Luyện đọc diễn cảm.**  - GV đọc mẫu diễn cảm toàn bài, giọng đọc phù hợp với ngữ điệu bài đọc .  - GV Hướng dẫn cách đọc diễn cảm:  + Đọc giọng chậm, trầm rõ ràng với giọng kể chuyện thể hiện xót xa biết ơn  + Đọc giọng nhanh, vui tươi thể hiện tâm trạng tự hào, anh dũng, mãnh liệt.  + Biết đổi giọng phù hợp nội dung từng khổ thơ  - GV yêu cầu HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm  - GV theo dõi nhận xét, tuyên dương (sửa sai). | | - HS lắng nghe GV đọc mẫu diễn cảm.  - HS nghe GV hướng dẫn cách đọc.  - HS luyện đọc nhóm bàn nối tiếp đoạn |
| **2.3. Luyện đọc toàn bài.**  - GV gọi 5 HS đọc nối tiếp theo khổ  - GV nhận xét, tuyên dương (sửa sai)  - GV mời HS luyện đọc theo cặp.  - GV nhận xét, tuyên dương (sửa sai)  - GV nhận xét chung. | | - 5 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS đọc theo cặp, mỗi bạn đọc 1 khổ cho đến hết bài.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **TIẾT 2** | | |
| **3. Tìm hiểu bài.**  - Mục tiêu:  + Hiểu: Các bạn vui tươi tự hào. Các bạn yêu quê hương. Có trách nhiệm với việc bảo vệ quê hương như thế nào,…  + Hiểu điều tác giả muốn nói qua bài thơ “Việt Nam quê hương ta” Cần có những việc làm cụ thể để góp phần giữ gìn và phát triển quê hương Việt Nam  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Giải nghĩa từ.**  - GV yêu cầu HS đọc thầm bài 1 lượt, tìm trong bài những từ ngữ nào khó hiểu thì đưa ra để GV hỗ trợ.  - Ngoài ra GV đưa ra một số từ ngữ giải nghĩa từ cho HS, kết hợp hình ảnh mình hoạ (nếu có)  + Áo nâu : vải ngày xưa dệt và được nhuộm từ lá cây hay bùn có màu nâu.  + Anh hùng là một con người đã chiến đấu với nghịch cảnh thông qua những chiến công của sự khéo léo, can đảm hoặc sức mạnh trong khi đối mặt với các nguy hiểm. | - HS đọc thầm cá nhân, tìm các từ ngữ khó hiểu để cùng với GV giải nghĩa từ.  - HS nghe giải nghĩa từ | |
| **3.2. Tìm hiểu bài.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1/ Khổ thơ đầu tiên giới thiệu cảnh sắc thiên nhiên Việt Nam đẹp như thế nào?  + Câu 2: Hình ảnh con người Việt Nam trong những năm tháng chiến tranh hiện lên ra sao?  + Câu 3: Tác giả muốn nói điều gì về đất nước, con người Việt Nam qua hai khổ thơ cuối?  + Câu 4: Qua bài thơ, tác giả thể hiện những tình cảm gì đối với quê hương, đất nước?  + Câu 5: Em thích những câu thơ nào trong bài? Vì sao?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS tự tìm và nêu nội dung bài bài học.  - GV nhận xét và chốt:  ***Cảnh sắc Việt Nam ta đẹp rạng ngời trong non nước hữu tình, con người Việt đậm tình mà anh dũng, gan dạ. Là người Việt Nam, tự hào biết bao từng giá trị, vẻ đẹp quê hương.*** | - HS đọc câu hỏi, suy nghĩ trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Qua khổ thơ đầu tiên, vẻ đẹp cảnh sắc thiên nhiên Việt Nam được mô tả: biển lúa mênh mông, có những cánh cò bay dập dờn, nhìn ra xa mây che mờ thoáng đỉnh Trường Sơn mỗi sớm mai và khi chiều tà. Cảnh sắc thiên nhiên thật non nước hữu tình. + Trong cuộc thi "Bảy sắc cầu vồng” Thào A Sùng đã giới thiệu về chè Tà Xùa:  + Trong những năm tháng chiến tranh, hình ảnh con người Việt Nam hiện ra: con người bị thương, chìm trong máu và lửa của bom đạn nhưng vẫn vùng lên chiến đấu, quyết tâm hạ gục quân thù, cho chúng phải nằm xuống.  *.*+ Qua hai khổ thơ cuối, tác giả muốn nói về đất nước, con người Việt Nam: Việt Nam có thời tiết ôn hoà, cây cối phát triển, thiên nhiên thuận lợi cho trồng trọt sản xuất nông nghiệp. Con người Việt Nam tình cảm, chung thuỷ, tài năng, mỗi người một vẻ, mỗi vùng một đặc trưng riêng, làm nên một đất nước tài hoa, xinh đẹp.  + Qua bài thơ, tác giả thể hiện được với quê hương, đất nước những tình cảm: yêu thiên nhiên, yêu cảnh đẹp quê hương; yêu lấy nghề nông chân chất của quê Việt; yêu và ngưỡng mộ tinh thần sẵn sàng xung phong đánh giặc khi thời chiến đến, thời bình linh hoạt trở thành những người tham gia tăng gia sản xuất; yêu lòng thuỷ chung, nặng tình, tài năng của người Việt Nam.  + HS tự nêu ý kiến của mình (VD Những câu thơ trong bài mà em thích là:  Đất nghèo nuôi những anh hùng  Chìm trong máu lửa lại vùng đứng lên  Đạp quân thù xuống đất đen  Súng gươm vứt bỏ lại hiền như xưa.  Vì qua những câu thơ này, em thấy người Việt Nam giản dị, bình thường, cơm trắng rau xanh lại có thể có được sức mạnh đánh đổ quân thù thành công, trở thành người hùng trong thời chiến và hoá thành người hiền lành, chất phác trong thời bình. Người Việt Nam thật linh hoạt và tài năng.  ...)  - 2 - 3 HS tự rút ra nội dung bài học  - 3 - 4 HS nhắc lại nội dung bài học. | |
| **3.3. Luyện đọc lại.**  - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đọc (3 em, mỗi em đọc 1 đoạn), đọc nối tiếp diễn cảm và học thuộc lòng bài thơ  - GV cho HS Thi đọc thuộc lòng bài thơ  - GV mời HS nhận xét bạn đọc.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS luyện đọc lại diễn cảm theo nhóm 3.  - HS nhận xét cách đọc diễn cảm của các nhóm, của bạn  Thi đọc thuộc lòng bài thơ | |
| **4. Luyện tập theo văn bản đọc.**  - Mục tiêu: Ôn lại kiến thức mở rộng nghĩa của từ với từ nhiều nghĩa, mở rộng vốn từ về sản vật quê hương. Ngữ liệu của bài tập có trong chính bài đọc “Việt Nam que hương tôi” .Điều này giúp học sinh hiểu thêm về bài đọc.  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài 1.** Mỗi từ in đậm trong hai dòng thơ dưới đây có được dùng với nghĩa gốc không? Vì sao?  **Tay** người như có phép tiên  Trên tre lá cũng **dệt** nghìn bài thơ.  **.**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - Mời HS làm việc cá nhân, nhóm đôi vào phiếu học tập hay vở và trình bày trước lớp  - GV mời HS nhận xét nhóm đọc.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc đề bài, cả lớp đọc thầm để tìm hiểu nội dung bài tập.  - HS làm bài cá nhân vào vở và trình bày trước lớp.  – Từ in đậm *tay* được dùng với nghĩa gốc. Vì tay là một bộ phận của người, dùng để cầm nắm một vật gì đó. Ở trong dòng thơ, từ *tay*được mang nghĩa gốc.  – Từ in đậm *dệt*không được dùng với nghĩa gốc. Vì dệt là phương pháp sản xuất vải bằng cách xen kẽ hai bộ sợi tạo thành một mảnh vải. Ở trong dòng thơ, từ *dệt*dùng nghĩa chuyển, lá cây tre chuyển động giống với động tác dệt của con người.  - HS nhận xét bạn | |
| **Bài 2.** Tìm các từ đồng nghĩa với mỗi từ *thân yêu, vất vả* trong bài thơ.  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - Mời HS làm việc cá nhân,trình bày nối tiếp trước lớp.  - GV mời HS nhận xét các nhóm.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc đề bài, cả lớp đọc thầm để tìm hiểu nội dung bài tập.  - HS làm cá nhân và nối tiếp trình bày:  – Từ đồng nghĩa với từ *thân yêu*: yêu thương, thân thương.  – Từ đồng nghĩa với từ *vất vả*: khốn khổ, lầm lũi.  - HS nhận xét các nhóm.  - HS lắng nghe, sửa chữa. | |
| **Bài 3.  Đặt câu với 1 – 2 từ tìm được ở bài tập 2.**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - Mời HS làm việc cá nhân,trình bày nối tiếp trước lớp.  - GV mời HS nhận xét bổ sung cho bạn.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc đề bài, cả lớp đọc thầm để tìm hiểu nội dung bài tập.  - HS làm cá nhân và nối tiếp trình bày:  – Gia đinh của em mọi người rất **yêu thương** em!  - Đôi bạn tay chai sần ghi dấu ấn **nhọc nhằn** của mẹ.  - HS nhận xét các bạn  - HS lắng nghe, sửa chữa. | |
| **5. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Tự rút ra bài học những việc nên làm, không nên làm qua đó giúp HS hiểu thêm ý nghĩa của bài thơ “Việt Nam quê hương tôi” .Cần có việc làm cụ thể để bảo vệ sản vật của quê hương.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV yêu cầu HS suy nghĩ , cảm xúc của em sau khi đọc bài thơ “Việt Nam quê hương tôi”  - Rút ra bài học cho bản thân đối với việc xây dựng và bảo vệ quê hương  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS suy nghĩ cá nhân và nêu một số việc làm cụ thể của mình  - VD:  + Những việc nên làm :giữ gìn, phát triển,giới thiệu với mọi người về sản vật danh lam, thắng cảnh, di tích lịch sử, các anh hùng của quê hương để nhiều người biết đến.  + Những việc không nên : nói và làm không đúng ảnh hưởng đến vẻ đẹp và niềm tự hào của quê hương đất nước  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**-------------------------------------------------------**

**TIẾT 3; 4: KHOA HỌC**

**BÀI HỌC STEM : NGÔI NHÀ DÀNH CHO MÈO**

**I. Yêu cầu cần đạt (của bài học)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Phân loại môn** | **Môn học** | **Yêu cầu cần đạt** |
| **Môn học**  **chủ đạo** | Khoa học | * Trình bày được chức năng cơ bản của môi trường đối với sinh vật |

**II. Đồ dùng dạy học**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- Các phiếu học tập và phiếu đánh giá.

**2. Chuẩn bị của học sinh:**

**-** Sách giáo khoa, vở bài tập.

- Mỗi nhóm học sinh (5 - 6 hs/nhóm) chuẩn bị những vật dụng sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Thiết bị/ Học liệu** | **Số lượng** | **Hình ảnh minh họa** |
| 1 | Bút màu | 1 hộp/nhóm |  |
| 2 | Bút chì, thước kẻ | 1 thước và 1 bút chì/nhóm |  |
| 3 | Kéo | 1 chiếc/nhóm |  |
| 4 | Dao rọc giấy | 1 cái/nhóm |  |
| 5 | Băng dính | 1 cuộn/nhóm |  |
| 6 | Hộp bìa các tông | 1 hộp/nhóm |  |
| 7 | Băng dính hai mặt và keo sữa | 1 cái/nhóm |  |

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

**1. Hoạt động 1. Mở đầu *(Xác định vấn đề)***

***a) Khởi động***



Câu 1: Theo em, ngôi nhà có tác dụng như thế nào đối với vật nuôi?

Câu 2: Em có thể thiết kế và làm một ngôi nhà dành cho mèo từ các vật liệu tự tìm kiếm hay không

***b) Giao nhiệm vụ***

- GV yêu cầu mỗi nhóm học sinh chế tạo một ngôi nhà cho mèo với yêu cầu:

* Ngôi nhà cho mèo có đầy đủ các bộ phận, tính năng và sử dụng tốt;

+ Ngôi nhà cho mèo sử dụng vật liệu dễ tìm kiếm và có chi phí thấp;

+ Ngôi nhà cho mèo được làm chắc chắn, tính thẩm mĩ, sáng tạo.

- Học sinh nhận nhiệm vụ học tập: làm việc cá nhân và theo nhóm để thiết kế và chế tạo, thử nghiệm, điều chỉnh ngôi nhà theo ý tưởng nhóm mình.

**2. Hoạt động 2: *Hình thành kiến thức mới* *(kiến thức nền)***

- GV đặt câu hỏi trong phần Khám phá để các HS trả lời:

1) Em hãy trình bày chức năng cơ bản của môi trường đối với sinh vật

2) Theo em, ngôi nhà danh cho mèo có những đặc điểm gì?

- Mỗi HS hoạt động cá nhân để tìm hiểu kiến thức nền.

- Mỗi HS tự nghiên cứu để vẽ bản thiết kế ngôi nhà cho mèo được giao

**3. Hoạt động 3: *Đề xuất và lựa chọn giải pháp***

- Mỗi học sinh tìm hiểu cấu tạo của ngôi nhà cho mèo (hình dạng, kích thước, thứ tự sắp xếp các thiết bị…), rồi đề xuất lựa chọn vật liệu phù hợp để chế tạo.

- Nhóm góp ý và lựa chọn bản thiết kế ngôi nhà cho mèo tốt nhất và được yêu thích nhất để cùng chế tạo.

**4. Hoạt động 4: *Chế tạo mẫu, thử nghiệm và đánh giá***

**-** Nhóm chọn ra nhóm trưởng và phân công các thành viên thực hiện các công đoạn chế tạo ngôi nhà cho mèo.

- Nhóm thực hiện thử nghiệm cho chú mèo vào ngôi nhà vừa làm rồi kiểm tra lại các chỗ dán chắc chắn chưa.

- Điều chỉnh các chi tiết của ngôi nhà cho phù hợp (nếu cần)

**5. Hoạt động 5: *Chia sẻ, thảo luận và điều chỉnh***

- Mỗi nhóm cử thành viên chia sẻ, giới thiệu về quá trình làm việc, phân công trong nhóm để chế tạo, thử nghiệm, đánh giá ngôi nhà cho mèo của nhóm mình.

- Cả lớp thảo luận để góp ý về ngôi nhà cho mèo, quá trình làm việc của các nhóm bạn.

- Mỗi nhóm lắng nghe, điều chỉnh ngôi nhà cho mèo của nhóm mình theo góp ý của các nhóm bạn và GV.

**IV.Phụ lục:**

1. ***Phiếu đánh giá tiêu chí sản phẩm***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TIÊU CHÍ** | **MỨC ĐỘ** | | |
| **TỐT** | **ĐẠT** | **CHƯA ĐẠT** |
| + Sản phẩm có đầy đủ bộ phận, tính năng và sử dụng tốt | Bộ Sưu Tập Hình Ảnh Các Khuôn Mặt Biểu Lộ Cảm Xúc Cực Độc Đáo Và Đầy Đủ 4K  - TH Điện Biên Đông | Bộ Sưu Tập Hình Ảnh Các Khuôn Mặt Biểu Lộ Cảm Xúc Cực Độc Đáo Và Đầy Đủ 4K  - TH Điện Biên Đông | Bộ Sưu Tập Hình Ảnh Các Khuôn Mặt Biểu Lộ Cảm Xúc Cực Độc Đáo Và Đầy Đủ 4K  - TH Điện Biên Đông |
| + Sản phẩm sử dụng vật liệu dễ tìm kiếm và có chi phí thấp | Bộ Sưu Tập Hình Ảnh Các Khuôn Mặt Biểu Lộ Cảm Xúc Cực Độc Đáo Và Đầy Đủ 4K  - TH Điện Biên Đông | Bộ Sưu Tập Hình Ảnh Các Khuôn Mặt Biểu Lộ Cảm Xúc Cực Độc Đáo Và Đầy Đủ 4K  - TH Điện Biên Đông | Bộ Sưu Tập Hình Ảnh Các Khuôn Mặt Biểu Lộ Cảm Xúc Cực Độc Đáo Và Đầy Đủ 4K  - TH Điện Biên Đông |
| + Sản phẩm được làm chắc chắn, tính thẩm mĩ và sáng tạo cao | Bộ Sưu Tập Hình Ảnh Các Khuôn Mặt Biểu Lộ Cảm Xúc Cực Độc Đáo Và Đầy Đủ 4K  - TH Điện Biên Đông | Bộ Sưu Tập Hình Ảnh Các Khuôn Mặt Biểu Lộ Cảm Xúc Cực Độc Đáo Và Đầy Đủ 4K  - TH Điện Biên Đông | Bộ Sưu Tập Hình Ảnh Các Khuôn Mặt Biểu Lộ Cảm Xúc Cực Độc Đáo Và Đầy Đủ 4K  - TH Điện Biên Đông |

1. ***Phiếu đánh giá hoạt động nhóm mà GV đã chuẩn bị***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **HỌ VÀ TÊN HS** | **PHẨM CHẤT, NĂNG LỰC** | **ĐẠT** | **CHƯA ĐẠT** |
| 1) | Yêu nước; nhân ái; trung thực; chăm chỉ; trách nhiệm.  Tự chủ, tự học; Giao tiếp, hợp tác; Sáng tạo, giải quyết vấn đề;  Các năng lực đặc thù |  |  |
| 2) |  |  |
| 3) |  |  |
| 4) |  |  |
| 5) |  |  |
| 6) |  |  |

1. ***Trả lời các câu hỏi của Hoạt động 2 (Khám phá kiến thức nền)***

1) Em hãy trình bày chức năng cơ bản của môi trường đối với sinh vật

Môi trường là không gian sống của con người và các loài sinh vật, có 4 chức năng cơ bản sau:

- Chứa đựng các tài nguyên cần thiết cho cuộc sống và hoạt động sản xuất của con người (đất, nước, không khí, khoáng sản... đều là môi trường cung cấp)

- Chứa đựng các chất phế thải do con người tạo ra (các loại rác thải hiện nay đều thải ra môi trường)

- Lưu trữ và cung cấp thông tin cho con người (ví dụ thông tin về lịch sử hình thành trái đất)

- Bảo vệ con người và sinh vật khỏi những tác động bên ngoài (ví dụ tầng ozon giúp cản trở tia có hại cho con người và động vật)

Cung cấp và bảo tồn cho con người nguồn gen, các loài động thực vật, các hệ sinh thái tự nhiên và nhân tạo, các danh lam, thắng cảnh có giá trị thẩm mỹ để hưởng thụ, tôn giáo và các giá trị văn hóa khác.

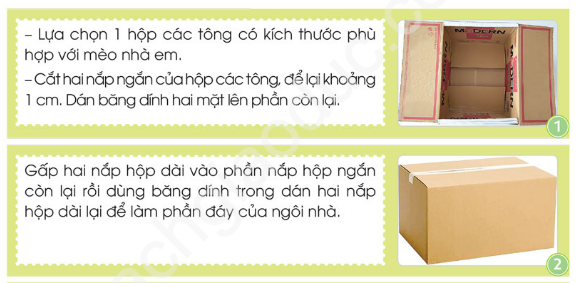
Bảo vệ con người và sinh vật khỏi các tác động bên ngoài. Các thành phần trong môi trường còn có vai trò bảo vệ cuộc sống của con người và sinh vật khỏi những tác động từ bên ngoài như: tầng ozon trong khí quyển có nhiệm vụ hấp thụ và phản xạ ngược lại các tia cực tím từ năng lượng mặt trời.

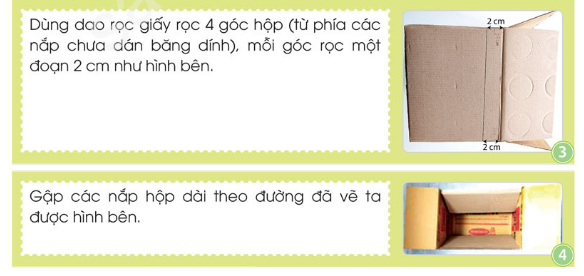
*2) Theo em, ngôi nhà dành cho mèo có những đặc điểm gì?*

Chuồng mèo cần phù hợp với kích thước của mèo.

Tùy vào tính cách của những chú mèo để lựa chọn chất liệu phù hợp để làm ngôi nhà, như thùng các tông, chuồng inox hay nhà gỗ… sẽ đều tương ứng với những tính cách nhất định.

Ngoài vấn đề về kích thước và chất liệu thì thiết kế cũng rất quan trọng khi bạn lựa chọn chuồng mèo. Một chiếc chuồng phù hợp cần có độ thông thoáng, dễ dàng vệ sinh. Như vậy mèo mới đảm bảo được sức khỏe tốt nhất.

1. ***Sản phẩm gợi ý***

****

****

****

**------------------------------------------------------**

*Ngày soạn: 11/04/2025 Ngày giảng: Thứ năm, 17/04/2025*

*Ngày điều chỉnh: Thứ ba, 15/4/2025*

**BUỔI SÁNG**

**TIẾT 1: TOÁN**

**MÔ TẢ SỐ LẦN LẶP LẠI CỦA MỘT KẾT QUẢ CÓ THỂ XẢY RA TRONG MỘT SỐ TRÒ CHƠI ĐƠN GIẢN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1.1. Phát triển năng lực***

- Thực hành kiểm đếm số lần lặp lại của một số kết quả có thẻ xảy ra trong một số trò chơi đơn giản và viết tỉ số so sánh số lần xuất hiện của kết quả xảy ra và tổng số lần thực hiện trò chơi.

- Áp dụng vào các trò chơi thực tế trong cuộc sống.

***1.2. Phát triển năng lực toán học***

- Thực hiện được các thao tác tư duy (ở mức độ đơn giản), đặc biệt biết quan sát, tìm kiếm sự tương đồng và khác biệt trong những tình huống quen thuộc và mô tả được kết quả của việc quan sát.  
 – Nêu được chứng cứ, lí lẽ và biết lập luận hợp lí trước khi kết luận.  
 – Nêu và trả lời được câu hỏi khi lập luận, giải quyết vấn đề. Bước đầu chỉ ra được chứng cứ và lập luận có cơ sở, có lí lẽ trước khi kết luận.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

**2.1. Phát triển các năng lực chung**

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Chủ động trao đổi, thảo luận, trả lời các câu hỏi qua các hoạt động nhóm đôi, nhóm bốn và trình bày trước lớp.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Tự giác làm bài, cố gắng tính toán đúng.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Nâng cao năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua tìm hiểu, trả lời câu hỏi và nêu ra được các ý kiến thắc mắc.

**2.2. Bồi dưỡng phẩm chất chủ yếu**

*- Phẩm chất nhân ái:* Giúp đỡ bạn bè trong quá trình học tập, yêu thương mọi người xung quanh.

*- Phẩm chất trách nhiệm:* nghiêm túc, lắng nghe và chú ý khi học tập, hình thành lối sống có trách nhiệm với cộng đồng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

– HS chuẩn bị: SGK; bảng phụ, phiếu học tập, vở ô li hoặc vở bài tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **TIẾT 2**  **Bài 2:** Tung một đồng xu 5 lần liên tiếp, ta có kết quả như bảng bên:   |  |  | | --- | --- | | **Lần tung** | **Kết quả tung** | | 1 | Xuất hiện mặt N | | 2 | Xuất hiện mặt N | | 3 | Xuất hiện mặt S | | 4 | Xuất hiện mặt N | | 5 | Xuất hiện mặt S |  1. Viết tỉ số giữa số lần xuất hiện mặt N và tổng số lần đã tung đồng xu. 2. Viết tỉ số giữa số lần xuất hiện mặt S và tổng số lần đã tung đồng xu.   - GV giới thiệu hình ảnh đồng xu cho HS quan sát: Như vậy đồng xu có hai mặt nên chỉ có 2 kết quả xảy ra là xuất hiện mặt N hoặc xuất hiện mặt S.  -GV nhận xét, tuyên dương.  - Cho HS thử tung đồng xu.  **Bài 3:** Trò chơi “ Quay kim trên vòng tròn”  Quay kim trên vòng tròn 10 lần liên tiếp. Bạn Thiên ghi lại kết quả như sau:   |  |  | | --- | --- | | **Lần quay** | **Kim dừng ở phần hình tròn** | | 1 | Màu vàng | | 2 | Màu xanh | | 3 | Màu vàng | | 4 | Màu đỏ | | 5 | Màu vàng | | 6 | Màu xanh | | 7 | Màu đỏ | | 8 | Màu vàng | | 9 | Màu vàng | | 10 | Màu xanh |  1. Hãy cho biết số lần kim dừng ở phần màu vàng, màu xanh, màu đỏ của hình tròn. 2. Viết tỉ số giữa số lần kim dừng ở phần màu vàng và tổng số lần đã quay kim. 3. Viết tỉ số giữa số lần kim dừng ở phần màu đỏ và tổng số lần đã quay kim.   -GV nhận xét, tuyên dương.  -Cho HS chơi.  **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **Bài 4:**   1. Em và bạn nêu dự đoán của mình về số lần xuất hiện mặt S nếu mỗi người tung một đồng xu 20 lần liên tiếp. 2. Lần lượt mỗi người tung đồng xu 20 lần liên tiếp, sử dụng vạch kiểm để kiểm đếm và ghi lại kết quả theo bảng sau:  |  |  |  | | --- | --- | --- | | Mặt  xuất hiện | Kiểm đếm | Kết quả | | Mặt N |  |  | | Mặt S |  |  |   -GV tuyên dương  **\* Củng cố, dặn dò**  - *Em biết được điều gì sau khi học bài đọc hôm nay?*  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  + GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  *- Dặn dò:*GV nhắc HS về nhà xem lại bài mới học và chuẩn bị cho bài mới. | -HS đọc và phân tích yêu cầu bài 2  -HS quan sát.  - HS làm vào bảng con ý a và b  - HS giơ bảng  - 2-3 HS trình bày   1. Tỉ số giữa số lần xuất hiện mặt N và tổng số lần đã tung đồng xu: 2. Tỉ số giữa số lần xuất hiện mặt S và tổng số lần đã tung đồng xu:   -HS nhận xét và bổ sung.  -HS lắng nghe.  -HS thử tung đồng xu.  - Đọc yêu cầu và phân tích bài 3  - Thảo luận nhóm 4 và hoàn thành vào phiếu học tập của nhóm.  -Đại diện nhóm trình bày   1. Số lần kim dừng ở phần màu vàng, màu xanh, màu đỏ của hình tròn: 5,3,2 2. Tỉ số giữa số lần kim dừng ở phần màu vàng và tổng số lần đã quay kim: 3. Tỉ số giữa số lần kim dừng ở phần màu đỏ và tổng số lần đã quay kim:   -HS nhận xét, bổ sung  -HS lắng nghe  -HS tiến hành chơi trò chơi “ Quay kim trên vòng tròn”  - Vòng tròn gồm có ba màu: vàng, xanh, đỏ. Nên sẽ có ba kết quả xay ra. Chia lớp thành 4 nhóm và chơi, ghi kết quả.  -HS đọc yêu cầu và phân tích  -HS thảo luận nhóm 2 , tiến hành tung đồng xu và ghi kết quả.  -HS nhận xét, bổ sung.  -HS lắng nghe  -HS chia sẻ suy nghĩ của mình và những điều cần lưu ý trong bài hôm nay  -HS lắng nghe |

**TIẾT 4: TIẾNG VIỆT**

**VIẾT**

**Bài: LUYỆN VIẾT BÀI VĂN TẢ PHONG CẢNH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Viết được bài văn tả phong cảnh theo dàn ý đã lập, đáp ứng đúng yêu cầu của bài văn tả phong cảnh.

- Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng dùng từ, quan sát tìm ý viết bài văn tả phong cảnh.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trao đổi nội dung bài viết.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: biết đoàn kết, nhân ái và giúp đỡ nhau khi thảo luận nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Nhớ lại cách viết bài văn kể chuyện sáng tạo đã học để chuẩn bị học thêm một cách viết bài văn kể chuyện sáng tạo.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV yêu cầu HS nhắc lại cách viết văn miêu tả phong cảnh  - HS Nếu để viết đoạn văn tả phong cảnh cần chuẩn bị những gì?.  - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới  ***Ở tiết học trước, các em đã lập dàn ý bài văn tả phong cảnh Tiết học này chúng ta sẽ tiếp tục tìm hiểu cách viết và trình bày như thế nào? Thì cô mời các em cùng tiểu hiểu bài hôm nay.*** | - 1 HS nhắc lại cách viết đã học ở tiết trước.  - HS nêu nối tiếp nêu: *đủ ,đúng bố cục3 phần, dùng và chọn cảnh tả, sắp xếp trình tự tả phù hợp.Khi miêu tả cảnh đẹp thiên nhiên, em cần sử dụng biện pháp so sánh, nhân hoá và những từ ngữ gợi tả để bài văn có sức cuốn hút với người đọc.*  - HS lắng nghe. | | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Biết chọn sự việc, tìm ý, sắp xếp logic để viết bài văn tả phong cảnh thiên nhiên  + Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | | |
| **Bài 1:** Dựa vào dàn ý đã lập trong hoạt động Viết ở Bài 23, viết bài văn theo yêu cầu.  **Tả một cảnh đẹp thiên nhiên nơi em ở**  - GV mời 2 HS đọc đề trong SGK.  - GV mời HS làm việc cá nhân đọc dàn ý chỉnh sửa và viết vở:  - GV mời đại diện 1 số học sinh đọc dàn ý tiết trước mình đã chuẩn bị.  - GV nhận xét tuyên dương (lưu ý sửa phần học sinh chọn và chuẩn bị) và chốt:  ***Qua bài tập 1 đã giúp các em biết chọn cảnh tả, tìm ý lập dàn ý và sắp xếp logic, tiếp theo trình bày vào vở khoa học để giúp bài văn mang đậm cá tính của người viết.***  - GV mời cả lớp nhận xét, bổ sung.  - GV cho học sinh viết bài vào vỏ, theo dõi nhắc nhở khi học sinh viết bài | | - 2 HS đọc yêu cầu bài . Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - HS làm việc cá nhân, nêu đề mình chọn chỉnh sửa ,sắp xếp lại và viết vở  - Cả lớp nhận xét nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Từ việc tìm hiểu bài văn tả lập dàn ý sắp xếp và viết bài văn đọc soát và chỉnh sửa bài viết.  + Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | | |
| **Bài 2: Đọc soát và chỉnh sửa bài viết.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - GV mời cả lớp làm việc cá nhân sau đó đổi vở soát, nhận xét cho nhau  - GV mời đại diện 1 số em trình bày.  - Góp ý chỉnh sửa bài viết  + Các ý có được sắp xếp hợp lí và phù hợp với bố cục của bài văn theo 3 phần : mở bài ,thân bài, kết bài không?  + Có thể hiện được tình cảm, cảm xúc chọn và dùng từ ngữ gợi tả hình ảnh, âm thanh, màu sắc thể hiẹn những chi tiết nổi bật của cảnh vật, có dùng biện pháp tu từ so sánh, hân hoá hay và phù hợp không?  + Viết câu văn đủ đúng cấu trúc không?  - GV mời cả lớp nhận xét, bổ sung.  - GV chấm 1 số bài, nhận xét tuyên dương (sửa sai). | | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2. Cả lớp lắng nghe.  - Cả lớp làm việc cá nhân, chỉnh sửa viết bài vào vở theo gợi ý sau đó đổi vở soát và nhận xét sửa cho nhau  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm nhận xét, bổ sung.  - 4 – 5 HS đọc lại bài viết  -HS khác góp ý chỉnh sửa |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV cho học sinh nêu lại bố cục bài viết tả phong cảnh  - GV tổng kết, đánh giá nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà: viết tiếp bài tả cảnh nơi em ở và chia sẻ với người thân về bài viết | - HS lắng nghe.  - HS thực hiệc chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | | |

**----------------------------------------------------**

**BUỔI CHIỀU**

**TIẾT 2: HĐTN**

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ: GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ NÀY SINH TRONG QUAN HỆ BẠN BÈ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

* Giải quyết được một số vấn đề này sinh trong mối quan hệ với bạn bè.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

* Chia sẻ được về các vấn đề có thể nảy sinh trong quan hệ với bạn bè.
* Đề xuất được cách giải quyết phù hợp trong các vấn đề mình đã gặp phải.

**3. Phẩm chất**

* *Tự lực, trách nhiệm:* chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Giấy A3, bút, bút màu.
* Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề

**2. Đối với học sinh**

* SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.
* Đồ dùng học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng  - Tạo tâm thế cho HS, giúp đỡ HS ý thức được nhiệm vụ học tập, hứng thú với bài học mới.  **b. Cách tiến hành**  - GV tổ chức cho HS cùng nghe hát bài hát về tình bạn: *Tình bạn tuổi thơ*  <https://www.youtube.com/watch?v=q4KUFiI88R8>  - GV tổ chức cho HS vừa hát vừa thực hiện một số động tác thể hiện qua lời bài hát.  - GV hỏi HS về cảm xúc và thông điệp của bài hát.  - GV mời 1 – 2 HS trả lời. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV tổng kết và dẫn dắt vào bài học: *Để có được tình bạn đẹp các em hãy đến với bài học ngày hôm nay –* ***Tuần 31 – Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Giải quyết vấn đề này sinh trong quan hệ bạn bè.***  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Kết nối bạn bè**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS nêu được các vấn đề có thể nảy sinh trong quan hệ với bạn bè.  **b. Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS tham gia hoạt động bằng hình thức chơi trò *Chuyền bóng.*  - GV hướng dẫn cụ thể như sau:  + HS cùng đứng thành vòng tròn và lần lượt chuyền bóng cho một bạn bất kì.  + Nêu một vấn đề nảy sinh trong quan hệ với bạn bè khi mình nhận được bóng.    - GV yêu cầu HS nêu những đáp án khác nhau.  - GV ghi nhận những đáp án hợp lí của HS:  + Không lắng nghe nhau.  + Không chia sẻ.  + Nói những lời không hay sau lưng bạn.  + Không giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn.  + Bất đồng ý kiến...  - GV mời một số HS chia sẻ cảm xúc của em khi tham gia trò chơi.  - GV khen ngợi HS đã tích cực tham gia hoạt động và kể được vấn đề có thể nảy sinh trong quan hệ bạn bè.  **Hoạt động 2: Nhận diện vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS chia sẻ được về vấn đề mình đã gặp phải trong quan hệ với bạn bè.  **b. Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm (4 – 6 HS): *Chia sẻ về một vấn đề mình đã gặp phải trong quan hệ với bạn bè.*  - GV hướng dẫn thực hiện theo các gợi ý:  + Tên vấn đề.  + Bối cảnh xảy ra vấn đề.  + Những lời nói, việc làm em thực hiện.  + Cảm xúc của em khi đó.  - GV mời một số HS trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, đặt câu hỏi (nếu có).  - GV nhận xét, ghi nhận đáp án hợp lí:  *+ Tên vấn đề: Bất đồng quan điểm trong học tập.*  *+ Bối cảnh xảy ra vấn đề: Trong giờ học môn Toán.*  *+ Những lời nói, việc làm em thực hiện: Tranh luận với bạn về vấn đề đó.*  *+ Cảm xúc của em khi đó: Khó chịu, không bằng lòng...*  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm (4 – 6 HS): *Dựa vào kết quả chia sẻ, tổng hợp danh sách những vấn đề có thể nảy sinh trong quan hệ với bạn bè.*  - GV mời đại diện một số HS trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, ghi nhận đáp án hợp lí:    - GV cho HS làm việc nhóm (4 – 6 HS): *Trao đổi với bạn về cách giải quyết phù hợp trong vấn đề em đã gặp phải.*  - GV mời đại diện một số nhóm trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, ghi nhận đáp án hợp lí:  *+ Kiềm chế cảm xúc tiêu cực của bản thân.*  *+ Cố gắng lắng nghe bạn.*  *+ Trao đổi, giải thích với bạn khi có hiểu lầm...*  - GV kết luận: *Hằng ngày, các em có thể gặp nhiều vấn đề nảy sinh trong quan hệ với các bạn như: bất đồng ý kiến, bị bắt nạt, bị đùa dai, bị nói xấu, bị gán biệt danh xấu,...Khi đó, các em cần bình tĩnh để tìm cách giải quyết phù hợp, tránh những hành vi tiêu cực gây ảnh hưởng đến bản thân và đến tình bạn.*  **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:** Giúp HS củng cố kiến thức đã học.  **b. Cách tiến hành**  ***Bài tập trắc nghiệm:***  - GV cho HS làm việc cá nhân để trả lời các câu hỏi trắc nghiệm sau:  **Câu 1:** Đâu là nguyên nhân dẫn đến các vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ bạn bè?  A. Động viên bạn.  B. Quan tâm bạn.  C. Chia sẻ, giúp đỡ nhau.  D. Nóng nảy, hay tự ái.  **Câu 2:** Đâu là vấn đề nảy sinh giữa bạn bè trong học tập và rèn luyện?  A. Cho bạn mượn đồ dùng khi không may hỏng, mất.  B. Thống nhất ý kiến khi làm việc tập thể.  C. Ghi chép bài cho bạn khi bạn nghỉ ốm.  D. Khó khăn trong việc chia sẻ thông tin.  **Câu 3:** Đâu là nguyên nhân dẫn đến các vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ bạn bè?  A. Cùng bạn vượt qua khó khăn.  B. Chỉ trích khi bạn mắc lỗi sai.  C. Hỗ trợ bạn trong học tập.  D. Hỏi thăm khi bạn gặp vấn đề.  **Câu 4:** Nguyên nhân dẫn đến khó khăn trong việc giải quyết vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè?  A. Chủ động kết thúc mâu thuẫn khi cần thiết.  B. Chưa có lập trường và thiếu tự tin.  C. Cởi mở giao tiếp với mọi người.  D. Làm chủ được cảm xúc, hành động khi có bất hòa.  **Câu 5:** Đâu **không** phải vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ bạn bè?  A. Đùa dai.  B. Bị điểm kém.  C. Bị nói xấu.  D. Bị bắt nạt.  - GV mời 2 -3 HS trả lời. HS khác lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, chốt đáp án:   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | | **Đáp án** | **D** | **D** | **A** | **C** | **B** |   **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Ôn lại các kiến thức đã học hôm nay.  + Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ bạn bè với các bạn của em (nếu có).  + Chuẩn bị cho tiết Sinh hoạt lớp. | - HS nghe và vận động.  - HS trình bày.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe GV giới thiệu bài học.  - HS chơi trò chơi.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS làm việc nhóm.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS tổng hợp kết quả.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe câu hỏi.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu  - HS lắng nghe, ghi chú. |

**--------------------------------------------------**

*Ngày soạn: 11/04/2025 Ngày giảng: Thứ sáu, 18/04/2025*

*Ngày điều chỉnh: Thứ tư, 16/4/2025*

**TIẾT 1: TOÁN**

**ÔN TẬP VỀ SỐ TỰ NHIÊN VÀ CÁC PHÉP TÍNH VỚI SỐ TỰ NHIÊN**

**(TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1.1. Phát triển năng lực***

- Củng cố và hoàn thiện các kĩ năng: đọc, viết, so sánh, xếp thứ tự được các dãy số tự nhiên, làm tròn các số tự nhiên, thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia, các số tự nhiên, tính giá trị của biểu thức với số tự nhiên.

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng về số và phép tính với các số tự nhiên để giải quyết vấn đề gắn với cuộc sống.

***1.2. Phát triển năng lực toán học***

- Thực hiện được các thao tác tư duy (ở mức độ đơn giản), đặc biệt biết quan sát, tìm kiếm sự tương đồng và khác biệt trong những tình huống quen thuộc và mô tả được kết quả của việc quan sát.  
 – Nêu được chứng cứ, lí lẽ và biết lập luận hợp lí trước khi kết luận.  
 – Nêu và trả lời được câu hỏi khi lập luận, giải quyết vấn đề. Bước đầu chỉ ra được chứng cứ và lập luận có cơ sở, có lí lẽ trước khi kết luận.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

**2.1. Phát triển các năng lực chung**

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Chủ động trao đổi, thảo luận, trả lời các câu hỏi qua các hoạt động nhóm đôi, nhóm bốn và trình bày trước lớp.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Tự giác làm bài, cố gắng tính toán đúng.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Nâng cao năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua tìm hiểu, trả lời câu hỏi và nêu ra được các ý kiến thắc mắc.

**2.2. Bồi dưỡng phẩm chất chủ yếu**

*- Phẩm chất nhân ái:* Giúp đỡ bạn bè trong quá trình học tập, yêu thương mọi người xung quanh.

*- Phẩm chất trách nhiệm:* nghiêm túc, lắng nghe và chú ý khi học tập, hình thành lối sống có trách nhiệm với cộng đồng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

– HS chuẩn bị: SGK; bảng phụ, phiếu học tập, vở ô li hoặc vở bài tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  – Trò chơi: Hái táo (Hái táo vào rổ thích hợp với phép tính giữa viết và đọc các số tự nhiên)  -GV giới thiệu trò chơi, luật chơi, cách chơi và thời gian chơi.  VD:  Tám mươi ba triệu bốn trăm nghìn - 83400000  Hai mươi mốt nghìn - 21000  -GV nhận xét, tuyên dương.  – GV giới thiệu bài: Trong trò chơi vừa rồi, chúng ta đã cùng nhau ôn lại về số tự nhiên. Bài học hôm nay chúng ta hãy cùng nhau ôn về số tự nhiên và các phép tính với số tự nhiên nhé !  -GV ghi bảng : **Ôn tập về số tự nhiên và các phép tính với số tự nhiên.**  **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  **Bài 1:**  - GV cho HS đọc yêu cầu bài tập 1.  - GV cho học sinh làm vào vở bài tập. 2 HS làm bảng lớp.  -GV quan sát, hỗ trợ HS  - GV nhận xét; tuyên dương.  \* Trò chơi: Truyền điện ( lấy ví dụ về số chẵn, số lẻ)  -GV nhận xét, tuyên dương và lưu ý HS về số tự nhiên  **Bài 2:**   1. > , < , = 2. Sắp xếp các số theo thứ tự từ bé đến lớn   - Nêu lại cách so sánh ?  -GV quan sát và giúp đỡ HS  -GV nhận xét, tuyên dương  + Lưu ý HS: những lỗi thường gặp khi so sánh, sắp xếp các số có nhiều chữ số.  **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **Bài 3**   1. Lập các số có 8 chữ số, đọc và nêu giá trị của từng chữ số trong số đó 2. Làm tròn số em vừa lập đến hàng chục nghìn, hàng trăm nghìn.   - GV quan sát, hỗ trợ HS  -GV nhận xét, cho HS nêu lại cách làm tròn số đến hàng chục nghìn, hàng trăm nghìn.  **\*Củng cố - dặn dò:**  - Bài học hôm nay giúp các em biết thêm điều gì ?  -GV nhận xét, tuyên dương  - Học sinh về nhà áp dụng làm tròn số vào trong cuộc sống.  - Chuẩn bị cho tiết 2. | - Học sinh chơi trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.  -HS nhận xét, bổ sung (nếu có).  -HS bình chọn nhóm thắng cuộc.  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS ghi tên bài vào vở và đọc tên bài nối tiếp.  -HS làm vào vở bài tập  -HS trình bày  a)  b) 83 400 000   1. 00 000 000   c)Các số chẵn là: 731 986; 10 002 000  Các số lẻ là: 5 392 107, 699 540 001  d)700 807 = 7 000 000 + 800 + 7  200 123 460 = 200 000 000 + 100 000 + 20 000 + 3 000 + 400 + 60  e)  -HS nhận xét, bổ sung.  -HS lắng nghe  + HS tham gia trò chơi  -HS lắng nghe  -HS đọc yêu cầu và phân tích.  -Ta so sánh theo thứ tự từng hàng cho đến hàng đơn vị cuối cùng.  - Thảo luận theo nhóm 4 làm vào phiếu bài tập.  - Đại diện nhóm trình bày trước lớp  a) 92 504 < 103 600  50 140 < 63 140  28 906 > 28 809  620 300 > 307 300  5 500 500 > 5 050 555  3 200 000 < 32 triệu  b) 606 060; 666 060; 6 066 060; 6 606 060.  -HS nhận xét, bổ sung  -HS lắng nghe  -HS đọc và phân tích yêu cầu bài 3  - Thảo luận theo nhóm 2, hỏi – đáp.  - Trình bày trước lớp 2-3 nhóm  VD:   1. 82 050 000, 73 896 008, … 2. 82 000 000, 74 000 000,…   - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  -HS chia sẻ cảm nghĩ cá nhân  -HS lắng nghe |

**-----------------------------------------------------**

**TIẾT 2: TIẾNG VIỆT**

**NÓI VÀ NGHE**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Giới thiệu được một di tích lịch sử, biết vừa nghe, vừa ghi những nội dung quan trọng từ lời giới thiệu của bạn.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nâng cao kĩ năng nói và nghe trong giao tiếp.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết lắng nghe và nhận xét về bạn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV giới thiệu “du lịch qua màn ảnh nhỏ” để khởi động bài học.  - GV chiếu vài vi deo về cảnh đẹp đất nước  + Cac em vừa thăm thú cânhr đẹp nào ở đâu?  + Các bạn còn biết và được đi thăm những cảnh đẹp nào khác nữa?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV nêu câu hỏi để dẫn dắt vào bài mới:  Đát nước Việt Nam ta rừng vàng biển bạc ,với nhiều danh lam thắng cảnh trù phú, con người cần cù yêu lao động ,hiền hoà mến khách, giàu lòng yêu nước anh hùng trong cuộc chiến xây dựng và bảo vệ đất nước .Bài học hôm nay chúng ta nói và nghe : Di tích lịch sử của đất nước ta nhé. | - HS theo dõi chia sẻ  - HS lắng nghe. | |
| **2. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Nói được về một di tích lịch sử, biết vừa nghe, vừa ghi những nội dung quan trọng từ lời giới thiệu của bạn..  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| **1. Chuẩn bị- trình bày: Giới thiệu về 1 di tích lịch sử mà em biết.**  - GV hướng dẫn học sinh hiểu thế nào là di tích lịch sử: là công trình xây dựng, địa điểm và các di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thuộc công trình, địa điểm đó có giá trị lịch sử, văn hoá, khoa học.  + HD HS đó tự chọn di tích để giới thiệu trước lớp:khuyến khích tự chọn ngoài hoặc theo gợi ý sách giáo khoa  – Lựa chọn một di tích lịch sử để giới thiệu. Ví dụ:  + Thành Cổ Loa (Hà Nội)  + Văn Miếu – Quốc Tử Giám (Hà Nội)  + Quần thể di tích Cố đô Huế  + Bến Nhà Rồng (Thành phố Hồ Chí Minh)  – Tìm đọc tư liệu về di tích lịch sử đã chọn để giới thiệu.  – Chuẩn bị nội dung cho bài giới thiệu.  **G:**  + Di tích lịch sử em chọn giới thiệu tên là gì, ở đâu?  + Di tích đó được xây dựng khi nào?  + Cảnh quan của di tích đó có gì đặc biệt?  + Các công trình ở đó gắn với sự kiện lịch sử, văn hoá nào?  \* **Trình bày: có thể dưới dạng trò chơi :”Hướng dẫn viên du lịch nhí” hay “Phóng viên nhí”**  -GV chiếu video về danh lam thắng cảnh đó  - GV mời học sinh làm việc cá nhân, mỗi HS tự viết ra giấy giới thiệu hay đọc trước lớp.  Ví dụ theo mẫu giới thiệu về Văn miếu Quốc Tủử Giám  Di tích lịch sử trang 119, 120 lớp 5 | Kết nối tri thức Giải Tiếng Việt lớp 5  - Cả lớp nhận xét, phát biểu.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS lắng nghe cách thực hiện.  + 1 HS lên đứng trước lớp và tự giới thiệu về mình. Giới thiệu về một số điểm nổi bật của bản thân (học giỏi, tự tin, hát hay, chơi thể thao,…)  - HS làm việc cá nhân, ghi vào giấy 3 điểm nổi bật của mình và đọc trước lớp theo yêu cầu của giáo viên.  Ví dụ: – Em lựa chọn di tích lịch sử Tháp Rùa hồ Hoàn Kiếm.  – Em đã tìm đọc các tư liệu về lịch sử và nắm được các thông tin liên quan đến di tích lịch sử này: Thời nước Nam ta bị giặc Minh xâm lược, ở vùng Lam Sơn nghĩa quân nổi dậy chống xâm lược nhưng không thành. Đức Long quân quyết định cho nghĩa quân mượn thanh gươm thần. Phần lưỡi gươm do người đánh cá Lê Thận nhặt được rồi chàng gia nhập đoàn quân khởi nghĩa Lam Sơn. Còn Lê Lợi nhặt được chuôi gươm nạm ngọc. Từ đó nhuệ khí của nghĩa quân lên cao. Gươm thần tung hoành khắp trận địa. Gươm thần giúp họ mở đường đánh tràn ra mãi cho đến khi không còn bóng quân thù. Khi Lê Lợi đã lên làm vua, Rùa Vàng ngoi lên đòi lại thanh gươm thần trên hồ Tả Vọng. Từ đó lấy tên là Hồ Gươm hay hồ Hoàn Kiếm.  – Em chuẩn bị giới thiệu: Di tích lịch sử em chọn giới thiệu có tên là di tích lịch sử Tháp Rùa hồ Hoàn Kiếm, nằm ở giữa Hồ Hoàn Kiếm, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Di tích này được xây dựng vào thời khi Pháp chiếm thành Hà Nội, Nguyễn Ngọc Kim là một tên tay sai của thực dân Pháp mê tín, cho xây dựng Tháp Rùa năm 1886. Tháp nằm toạ lạc giữa hồ, có lối kiến trúc kết hợp Đông Tây hoàn hảo. Hai tầng dưới trổ các cửa kiểu cửa vòm của nhà thờ phương Tây, tầng trên cùng làm mái kiểu truyền thống với đầu đao và lưỡng long trầu nhật. Từ năm 1888, Tháp Rùa bị phá huỷ và xây dựng lại, chính thức khánh thành vào năm 1892. Công trình này gắn với sự kiện lịch sử tích truyền lại rằng vua Lê Lợi mượn gươm thần của Đức Long quân, dẹp loạn thành công, Rùa Vàng ngoi lên đòi lại thanh gươm thần trên hồ Tả Vọng. Từ đó lấy tên là Hồ Gươm hay Hồ Hoàn Kiếm.  - HS nhận xét bạn mình.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **2. Trao đổi, góp ý**  - GV mời cả lớp thảo luận nhóm 4 thực hiện các yêu cầu sau:   |  |  | | --- | --- | | **Người nói** | **Người nghe** | | – Giới thiệu được đầy đủ và rõ ràng về di tích đã chọn không?  – Trả lời câu hỏi của người nghe có thuyết phục không?  – Giọng nói, điệu bộ, cử chỉ có phù hợp không?  – …. | – Có chăm chú lắng nghe người trình bày không?  – Có tích cực đặt câu hỏi để hiểu rõ về di tích không?  – Có thái độ lịch sự khi trao đổi không?  – ….. |   - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  -Bình chọn nhóm- bạn – trình bày hay nhất  - Giáo viên nhận xét chung, tuyên dương bạn giới thiệu có cử chỉ ,biểu cảm và giọng kể hay phù hợp … | | - HS thảo luận nhóm 4. Trao đổi và thực hiện yêu cầu.  - Nhóm trưởng tổng hợp kết quả thảo luận.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng  + GV cho HS giới thiệu di tích lịch sử với người thân  + Mời các nhóm thực hiện đóng vai trình bày.  + GV nhận xét chung, trao thưởng.  + Giới thiệu mình học được gì sau chủ điểm  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà sưu tầm tranh ảnh và tập giới thiệu về các danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử của nước ta | - HS chia sẻ bài giới thiệu của mình ở lớp với người thân  - Các nhóm tham vận dụng.  - Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét bạn nào giới thiệu hay, hóm hỉnh sẽ được chọn giải nhất, nhì , ba,…  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**------------------------------------------------**

**TIẾT 3: MĨ THUẬT**

**BÀI 5: EM LÀM NHÀ SƯU TẬP MĨ THUẬT** (3 TIẾT)

**I. Yêu cầu cần đạt**

*Bài học giúp học sinh đạt được một số yêu cầu sau:*

– Phân biệt được sản phẩm hội họa, đồ họa, điêu khắc

– Bước đầu tạo được bộ sưu tập sản phẩm mĩ thuật theo ý thích.

– Trưng bày, giới thiệu được sản phẩm và trao đổi, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn.

**2. Năng lực chung và năng lực đặc thù khác**

HS có cơ hội hình thành, phát triển một số năng lực chung và năng lực đặc thù khác thông qua việc: *Trao đổi, chia sẻ; tìm hiểu, phân biệt sản phẩm hội họa, đồ họa, điêu khắc và tạo sản phẩm mĩ thuật…*

**3. Phẩm chất**

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS đức tính chăm chỉ, lòng nhân ái, ý thức trách nhiệm, yêu nước… như: *Chuẩn bị đồ dùng, họa phẩm;* *tôn trọng sản phẩm sáng tạo của bạn bè và người khác; giữ vệ sinh trong và sau khi thực hành,…*

**II. CHUẨN BỊ CỦA HỌC SINH VÀ GIÁO VIÊN**

Vở thực hành; màu, giấy màu/bìa giấy/giấy trắng, bút chì, tẩy chì, kéo

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |
| --- |
| **HĐ mở đầu:** GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh, ai đúng” |
| - Gv chuẩn bị một số sản phẩm mĩ thuật (nguyên bản) hoặc hình ảnh sản phẩm gồm các thể loại: vẽ, in, nặn và đánh số thứ tự các sản phẩm  - Gv tổ chức HS quan sát, yêu cầu các nhóm HS thảo luận, sắp xếp sản phẩm (theo số thứ tự) theo từng hình thức thực hành: vẽ, in, nặn.  - GV cùng HS đánh giá, tổng kết HĐ và liên hệ nội dung bài học. |
| **1. Hoạt động quan sát, nhận biết:** GV tổ chức HS tìm hiểu một số tác phẩm, sản phẩm mĩ thuật hội họa, đồ họa, điêu khắc.  - GV sử dụng hình minh họcác sản phẩm 1, 2, 3, 4 (tr.70, SGK); yêu cầu HS quan sát, thảo luận và trả lời câu hỏi:  + Sản phẩm nào được tạo nên bằng hình thức vẽ, in, nặn và chất liệu, vật liệu nào được sử dụng để tạo nên các sản phẩm?  + Nêu sự khác nhau về hình thức thể hiện hình ảnh chính giữa sản phẩm 1 và 2?  + Các sản phẩm được sắp xếp, trình bày như thế nào (theo nhóm hay đơn lẻ)?  + Em có biết tại sao lại sắp xếp, trình bày các tác phẩm, sản phẩm theo nhóm?  - GV tóm tắt nội dung chia sẻ, trao đổi, cảm nhận và nhận xét, bổ sung của HS; kết hợp giới thiệu về cách sáng tạo và hình thức thể hiện, cách trang trí ở mỗi sản phẩm. |
| **2. Hoạt động thực hành, sáng tạo** |
| ***2.1. Hướng dẫn HS quan sát, tìm hiểu cách bộ sưu tập sản phẩm mĩ thuật*** |
| - GV yêu cầu HS quan sát các bộ sưu tập mĩ thuật tr.71, 72, 73-SGK và trao đổi, trả lời câu hỏi:  + Các sản phẩm trong mỗi bộ sưu tập thể hiện sử dụng chất liệu, hình thức thực hành nào?  + Ở mỗi bộ sưu tập, các sản phẩm được trang trí, làm đẹp như thế nào, bằng cách nào và sử dụng vật liệu nào?  + Mỗi bộ sưu tập mĩ thuật được trình bày như thế nào?  + Những thông tin có thể giới thiệu về mỗi sản phẩm mĩ thuật và bộ sưu tập? Cách trình bày các thông tin đó?  + Theo em, bộ sưu tập sản phẩm mĩ thuật có thể trưng bày/trình bày/treo ở đâu/vị trí nào?  + Hãy nêu các bước tạo nên mỗi bộ sưu tập sản phẩm mĩ thuật?  - GV tóm tắt nội dung chia sẻ, trao đổi, nhận xét, bổ sung của HS và chốt kiến thức, hướng dẫn HS cách tạo bộ sưu tập sản phẩm vẽ, in, nặn. |
| ***2.2. Tổ chức HS thực hành, sáng tạo*** |
| - GV bố trí HS ngồi theo nhóm và giao nhiệm vụ cá nhân:  + Em hãy tạo bộ sưu tập mĩ thuật theo ý thích  + Quan sát, trao đổi, chia sẻ với bạn bên cạnh/trong nhóm về lựa chọn sản phẩm, hình thức thực hành, vật liệu, chất liệu,… để tạo bộ sưu tập.  - GV thông báo thời gian thực hành và yêu cầu mức độ sản phẩm ở tiết 1: Chọn sản phẩm yêu thích và hình thành ý tưởng thực hành, tạo bộ sưu tập của mình.  - GV gợi mở HS:  + Các sản phẩm được chọn làm bộ sưu tập nên là sản phẩm sáng tạo trong năm học và có thể kết hợp sản phẩm các năm học trước hoặc sản phẩm tự sáng tạo theo ý thích.  + Các sản phẩm được chọn làm bộ sưu tập có thể cùng một hình thức thực hành hoặc kết hợp các hình thức thực hành và sản phẩm thủ công; có thể cùng một đề tài, chất liệu hoặc kết hợp các đề tài khác nhau, kết hợp các chất liệu khác nhau,…  - GV quan sát, nắm bắt mức độ thực hiện của HS và hướng dẫn, gợi mở hoặc hỗ trợ (nếu cần). |
| **3. Hoạt động Cảm nhận, chia sẻ** |
| - GV tổ chức HS chia sẻ về sự lựa chọn sản phẩm của mình để làm bộ sưu tập, một số gợi ý nội dung HS chia sẻ:  + Em hãy giới thiệu những sản phẩm đã chọn để làm bộ sưu tập của mình (hình thức, chất liệu, vật liệu, đề tài,…)? Vì sao em chọn các sản phẩm đó?  + Em chia sẻ ý tưởng hoàn thành bộ sưu tập của mình? (sử dụng nguyên vật liệu, hình thức trình bày, vị trí trưng bày,…).  + Em thích ý tưởng tạo bộ sưu tập của bạn nào?  - GV tóm tắt chia sẻ, giới thiệu … của các nhómHS và nhận xét kết quả thực hành, thảo luận. |
| **4. Hoạt động tổng kết và hướng dẫn HS chuẩn bị học tiết 2 của bài học** |
| - GV tổng kết tiết học, gợi mở chuẩn bi học tiết 2 của bài học. |

**----------------------------------------------------------**

**TIẾT 4: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ**

**BÀI 22. MỘT SỐ NỀN VĂN MINH NỔI TIẾNG THẾ GIỚI - TIẾT 4**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**\*Năng lực đặc thù:**

- Xác định được vị trí địa lí của nước Ai Cập hiện nay trên bản đồ hoặc lược đồ.

- Mô tả được một số thành tựu tiêu biểu của văn minh Ai Cập: kim tự tháp, đồng hồ mặt tròi,...

- Sưu tầm và kể lại được một số câu chuyện về kim tự tháp, pha-ra-ông,...

- Xác định được vị trí địa lí của nước Hy Lạp hiện nay trên bản đồ hoặc lược đồ, mô tả được một số thành tựu tiêu biểu về kiến trúc, điêu khắc,... của văn minh Hy Lạp.

- Sưu tầm và kể lại được một số câu chuyện về lịch sử Ô-lim-píc (Olympic), về các vị thần của Hy Lạp.

**\*Năng lực chung:**

-Tự chủ và tự học: sưu tầm tranh ảnh, câu chuyện về một số nền văn minh nổi tiếng thể giới.

- Giao tiếp và hợp tác: làm việc theo cặp, nhóm.

**\*Phẩm chất:**

- Chăm chỉ: thực hiện nhiệm vụ học tập được giao.

- Trách nhiệm: có trách nhiệm với phong cảnh, di tích lịch sử của thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng.

- Trân trọng: những giá trị lịch sử mà thế hệ trước đã sáng tạo và để lại.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1.GV**

- Lược đồ của đất nước Ai Cập, Hy Lạp ngày nay.

- Tranh ảnh, phiếu học tập có hên quan đến bài học.

-Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

-SGK, SGV LSĐL 5 bộ sách Cánh Diều.

**2.HS**: -SGK

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Hoạt động khởi động (5 phút)** | |
| *\* Mục tiêu*  - Kết nổi được kiến thức HS đã biết với nội dung kiến thức mới trong bài.  - Tạo hứng thú cho HS tiếp nhận bài học mới.   1. *Cách tiến hành*   GV chiếu lược đồ lên màn hình cho HS lên chỉ vị trí địa lí của Ai Cập, Hy Lạp trên lược đồ  GV nhận xét và dẫn dắt vào bài học.  **B. Luyện tập**   1. *Mục tiêu:* Củng cố nội dung kiến thức, kĩ năng đã học trong bài học. 2. *Cách tiến hành*   GV cho HS làm việc cá nhân, lập bảng theo gợi ý trong mục Luyện tập.   * Bước 1: GV nêu yêu cầu cho HS suy nghĩ và chuẩn bị câu trả lời.  |  |  | | --- | --- | | **Nền văn minh** | **Thành tựu tiêu biểu** | | Ai Cập |  | | Hy Lạp |  |  * Bước 2: Đại diện HS trả lời câu hỏi. HS khác nhận xét, bổ sung.   Bước 3: GV nhận xét, tổng kết kiến thức.  **C. Vận dụng**   1. *Mục tiêu:* Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tiễn. 2. *Cách tiến hành*  * Bước 1: GV hướng dẫn cho HS làm việc theo cặp, nhiệm vụ thực hiện ở nhà và trinh bày kết quả vào buổi học sau.   + Câu 1. Đóng vai hướng dẫn viên du lịch, giới thiệu một thành tựu tiêu biểu của văn minh Ai Cập hoặc văn minh Hy Lạp. HS có thể giới thiệu về kim tự tháp, đồng hồ mặt tied, đền Pác-tê-nông, tượng Lực sĩ ném đĩa,...  + Câu 2. Sưu tầm và kể lại một câu chuyện về văn minh Ai Cập (pha-ra-ông, kim tự tháp,...) hoặc văn minh Hy Lạp (lễ hội, các vị thần,...).   * Bước 2: Cho HS trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ vận dụng vào đầu giờ của tiết học sau. HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có). * Bước 3: GV nhận xét, bổ sung và đánh giá sản phẩm của HS. | - HS lên chỉ cả lớp quan sát, lắng nghe và nhận xét.  - HS làm việc cá nhân  HS trình bày – lớp nhận xét   |  |  | | --- | --- | | **Nền văn minh** | **Thành tựu tiêu biểu** | | Ai Cập | Cư dân Ai Cập cổ đại có nhiều thành tựu tiêu biểu như kim tự tháp, đồng hồ mặt trời,... | | Hy Lạp | Cư dân Hy Lạp cổ đại có nhiều thành tựu tiêu biểu về kiến trúc, điêu khắc,... như đền Pảc-tê-nông, đền thờ thần Dớt, tượng thần vệ nữ ở Mi-lô,... |   HS thực hiện ở nhà |

**--------------------------------------------------**

**TIẾT 5: HĐTN – SHL**

**SINH HOẠT LỚP: CAU LẠC BỘ TƯ VẤN TINH BẠN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

* Giải quyết được một số vấn đề này sinh trong mối quan hệ với bạn bè.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

* Chia sẻ được về các vấn đề có thể nảy sinh trong quan hệ với bạn bè.
* Đề xuất được cách giải quyết phù hợp trong các vấn đề mình đã gặp phải.

**3. Phẩm chất**

* *Tự lực, trách nhiệm:* chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Giấy A3, bút, bút màu.
* Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề

**2. Đối với học sinh**

* SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.
* Đồ dùng học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1: Hoạt động tổng kết tuần**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Tổng kết được những việc đã làm được trong tuần vừa qua.  - GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp.  **b. Cách tiến hành**  - GV ổn định trật tự lớp học, tổng kết những hoạt động của tuần 31 và nêu những kế hoạch học tập và hoạt động trong tuần 32.  - GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp và tiến hành tuyên dương bạn có ý thức tốt, nhắc nhở bạn có ý thức chưa tốt.  **Hoạt động 2: Kết quả tham gia thử thách nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn**  **a. Mục tiêu:** HS xây dựng được câu lạc bộ Tư vấn tình bạn của lớp.  **b. Cách tiến hành**  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm (4 – 6 HS): *Thành lập câu lạc bộ Tư vấn tình bạn của lớp em.*  - GV gợi ý cho HS thực hiện  *+ Lựa chọn những thành viên tham gia câu lạc bộ.*  *+ Xác định mục đích thành lập câu lạc bộ.*    - GV tổ chức cho HS trong câu lạc bộ trao đổi về những hoạt động dự kiến của câu lạc bộ.  - GV gợi ý cho HS:  + Đưa ra lời khuyên cho các bạn khi gặp những vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè.  + Rèn luyện kĩ năng ứng xử, giao tiếp với bạn bè.    - GV hướng dẫn HS thống nhất thời gian thực hiện và phân công nhiệm vụ cho các thành viên.  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Sưu tầm những cuốn sách viết về tình bạn.  + Chuẩn bị trước ***Chủ đề 8 – Tuần 32.*** | - HS chú ý lắng nghe  - HS lắng nghe và vỗ tay tuyên dương những bạn có ý thức tốt, động viên những bạn còn kém.  - HS làm việc nhóm.  - HS thực hiện.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS phân công nhiệm vụ.    - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**---------------------------------------------------**

**PHÊ DUYỆT CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**